

Thánh Kinh Báo

XUÂN CANH-TÝ 1960



Hãy ngắm xem hoa huệ mọc lên thế nào : Nó chẳng làm khó-nhọc, cũng không kéo chỉ... dầu vua Sa-lô-môn sang-trọng đến đâu cũng không được mặc áo như một hoa nào trong giống ấy.

Thánh Kinh Báo

CƠ-QUAN CỦA HỘI-THÁNH TIN-LÀNH VIỆT-NAM
TÒA-SOẠN : Tại tại Trường Kinh-thánh Đà-nẵng.
Chủ-nhiệm kiêm Chủ-bút : Mục-sư ÔNG-VĂN-HUYỀN

LỆ MUA BÁO :

Một năm (12 số) giá 70 đồng, nửa năm 40 đồng, mỗi số 7 đồng.

Thơ-từ và tiền-bạc gửi cho Mục-sư ÔNG-VĂN-HUYỀN
Hội-thánh Tin-lành Đà-nẵng

THÁNG GIÊNG NĂM 1960

MỤC - LỤC

Xã thuyết :	Trong
Trông hoa gắm mình.— T. K. B.	1
Một mùa Xuân mới đầy ý-nghĩa.— Xuân-Tử	3
Mấy vần thơ :	
Xuân Canh-Tý cảm-tác.— Thường-Xuân	6
Tin-tức Hội-thánh	7
Trường Kinh-thánh :	
A) Xuân Canh-Tý hướng về Trường Kinh-thánh.— S.T. ..	14
B) Tin-tức	15
Hai thứ cầu-nguyện — Mục-sư Lê-hoàng-Phu giảng	
Truyền-giáo Phạm-xuân-Hiển bút thuật .. .	17
Vết chân trên bãi bẽ.— Bài của R.W. Cooper. Đ.V.M. dịch thuật ..	19
Người chọn Chúa.— Anh-Đào	22
Đoàn quân Thánh. — Chí-nguyện quân	23
Gọi lòng bạn trẻ :	
Xuân năm ấy. — S. N.	25
Giảng Tin-lành cho tù-binh Cộng-sản.— Tản-sĩ Bob Pierce.	
Đặng-dinh-Cư dịch thuật	27
Tiếng gọi rừng núi :	
Đôi hàng tâm-sự.— Mục-sư Trương-văn-Tốt .. .	31
Hàng ghé trẻ em :	
Đêm giao-thừa.— Hàm-Hoàng	32
Sự tái-sanh.— D.L. Moody. Lữ-sinh dịch thuật	34
Bài học suốt qua Kinh-thánh — Mục-sư Quoc-Foc-Wo biên dịch ..	36
Tòa giảng Tin-lành :	
Ngày Xuân.— Mục-sư Huỳnh-Tiên	38
Giảng-nghĩa Thơ Cô-lô-se. — Mục-sư Quoc-Foc-Wo biên-triết	41



TRÔNG HOA GẮM MÌNH

« Hãy gắm xem hoa huệ lớn lên thế nào : chẳng lao-khở, chẳng kéo chỉ ; nhưng ta nói cùng các người, dầu Sa-lô-môn vinh-hiến cả-thể, cũng không mặc được bằng một trong những hoa ấy. » « Mọi xác-thịt giống như cỏ, nhan-sắc nó như hoa ngoài đồng » (Lu-ca 12 : 27 ; Ê-sai 40 : 6b).

TRONG các mùa hoa, ta rảo bước đến các vườn hoa hay vào những nhà có nhiều chậu cảnh, thấy các loại hoa phô sắc phô hương, ta cảm-giác cái cảnh thơ mộng đường nào. Song gặp những lúc nhụy rữa hoa tàn, gió cuốn, người vầy thì cái cảnh nó càng ảo-não làm sao ! Tươi đẹp người ta cũng sánh với hoa, mà rồi ử-rũ người ta cũng sánh với hoa. Tượng-trưng cho cảnh tươi vui cũng hoa, biểu-thị cảnh tàn-tạ cũng hoa. Không biết nếu hoa mà biết nghe biết ngấm, biết nói thì nó có vẻ tức bực phiền buồn cho ta chẳng ? Tuy nhiên, thực-thể của nó vẫn là vậy : Khi trăm hoa đua nở thì cảnh sắc nó xinh đẹp làm sao, thơ mộng làm sao, và hấp-dẫn một số khách thưởng hoa say-dắm làm sao. Kịp đến khi nó xau héo, tàn-tạ, cánh hoa rụng, đài hoa xơ, thì cái cảnh nó cũng u-sầu làm sao, khiến khách thưởng hoa cũng chán-nản làm sao và lạnh-lùng làm sao ! Thế nhưng người ta vẫn trồng hoa, vun quén hoa, chờ lúc xem hoa nở, chờ ngày thưởng-thức sắc hoa và hương hoa. Mà hoa cũng thái-nhiên cứ sanh-sôi nảy-nở, nở rồi tàn, tàn rồi lại nở để như xem thử lòng người đối với hoa và cũng cung những bài học hay cho người nữa. Vậy trông hoa ta thử gắm lại mình mà nhận lấy một bài học hay.

NÓ GIÚP ĐỨC-TIN CHO CHÚNG TA

Đức Chúa Jê-sus-Christ đã phán : « Hãy gắm xem hoa huệ lớn lên thế nào : chẳng lao-khở, chẳng kéo chỉ ; nhưng ta nói cùng các người, dầu Sa-lô-môn vinh-hiến cả-thể, cũng không mặc được bằng một trong những hoa ấy. Vậy, nếu cỏ đồng là loài nay còn mai bỏ vào lò, mà Đức Chúa Trời còn mặc cho đường ấy, huống chi các người, hỡi kẻ ít đức-tin kia ! » Đức Chúa Trời là đấng thành-tín đã sanh

Cung Chúc Tân Xuân

vật, đã phó tánh cho vật và luôn lo nuôi-nấng vật. Bởi vậy, vật hằng tùy sở-phú mà luôn tỏ hết tinh ba để tôn-vinh Ngài và làm chứng về lòng tru-ái bảo-tồn của Ngài.

Kìa, những khi muốn chứng cho sự tốt đẹp, sự sang cả, Đức Chúa Trời cũng dùng hoa mà ví sánh để biểu-thị. Để tỏ sự đẹp-dề của Chúa chúng ta và sự tốt-đẹp của Hội-thánh Ngài ở giữa thế-gian tội-ác này thì Thánh-Linh Ngài đã nói :

« Ta là hoa tường-vi của Sa-rôn.
 Bóng huệ của trũng.
 Bạn tình ta ở giữa đám con gái,
 Như bông huệ ở giữa gai-gốc. »
 « Gò má người như vương đất hương hoa,
 Tợ khóm cỏ thơm ngát :
 Mọi người tỉ như hoa huệ ướp chảy một-
 được ròng,
 Người chôn bầy mình giữa đám hoa huệ »

(Nhã 2 : 1, 2 ; 5 : 13 ; 6 : 3).

Đề tỏ ra sự sẽ được hưng-thạnh và sang cả của dân Chúa thì Ngài bảo trước : « Ta sẽ là sương móc cho Y-sơ-ra-ên ; nó trở hoa như bông huệ, và đậm rế như Li-ban... Chúng nó sẽ trở hoa như cây nho... » (Ô-sê 14 : 5-7).

Sở dĩ Chúa tỏ ra những điều như trên, là Ngài luôn muốn nhắc-nhở và thúc-dẩy đức-tin của chúng ta, để cho chúng ta biết Ngài chẳng những cứu-rỗi chúng ta, mà còn lo nuôi-nấng và làm vinh-diệu cho chúng ta, hầu cho hơn đó mà danh Ngài được vinh-hiến. « Đáng đã không tiếc chính Con mình, nhưng vì chúng ta hết thấy mà phó chính Con ấy cho, thì há chẳng cũng đem mọi sự luôn với Con ấy, mà ban nhưng-không cho chúng ta sao ? » (La 8 : 32). Vậy chúng ta đáng phải cứ lặn vào cánh tay quyền-năng và thành-tín của Đức Chúa Trời, và luôn tỏ vẻ tươi thắm thơm-tho như hoa, để « ... hoặc ăn, hoặc uống, hoặc làm sự chi khác, hãy vì vinh-hiến Đức Chúa Trời mà làm cả. »

Mong Chúa ban cho tất cả chúng ta là con-cái Chúa đều làm các đóa hoa tươi đẹp thơm-tho trong vườn Chúa, trong nhà Chúa dâng vinh-hiến cho Chúa trong dịp Tết Nguyên-đán Canh-tý này và luôn cả năm mới cho đến khi Chúa đến.

ĐỀ THỨC-TÍNH CHÚNG TA

Chúa đã cậy miệng tiên-tri Ê-sai mà phán rằng : « Có tiếng kẻ rằng : Hãy kêu ! Và có đáp rằng : Tôi sẽ kêu thế nào ? — Mọi xác-thịt giống như cỏ, nhan-sắc nó như hoa ngoài đồng. Cỏ

khô hoa rụng, vì hơi Đức Giê-hô-va thổi qua. Phải, dân này khác nào cỏ ấy : Cỏ khô hoa rụng ; nhưng lời của Đức Chúa Trời chúng ta còn mãi đời đời ! » (Ê-sai 40 : 6-8).

Sống trong phù-thế này, mỗi danh bả lợi cũng thường câu nử chúng ta là những kẻ còn ham danh-vọng phù-vân, dễ rồi chết như bà Lót, nghìn thu còn mãi tiếng nhớ. Tuy có khi danh lợi thế-tục cũng đẹp, cũng sang như hoa. Song mà rồi cũng mau qua chóng tàn giống như hoa.

« Đời loài người như cây cỏ :
 Người sanh-trưởng khác nào như bông hoa
 nơi đồng :
 Gió thổi trên bông hoa, kia nó chẳng còn,
 Chỗ nó không còn nhìn biết nó nữa. »
 (Thi 103 : 15, 16)

Dường ấy chúng ta đáng tỉnh-thức mà lo tìm những vinh-hiến thiên-thượng, tìm những sự ở trên trời thuộc về Đức Chúa Trời, vì chúng ta là công-dân trên trời. Chúng ta không chăm về xác-thịt nhưng chăm về Thánh-Linh, vì chúng ta nhờ Thánh-Linh mà sống thì phải bước đi theo Thánh-Linh.

Lại nữa, đời sống chúng ta ở trên đời này thật ngắn-ngủi chóng qua, « chẳng qua như hơi nước hiện ra một lát rồi lại tan mất (Gia 4 : 14b). Thật đời sống chúng ta trên đất lại cũng như hoa, mới thấy tươi đẹp chưa mấy lúc lại đã thấy tàn-tạ. Vậy chúng ta khá dâng đời ta cho Chúa ngay lúc thanh-xuân. « Vậy anh em ơi, tôi lấy sự thương-xót của Đức Chúa Trời mà nài khuyên anh em, hãy dâng thân-thể của anh em làm sinh-tế SỐNG và THÁNH, đẹp lòng Đức Chúa Trời, ấy là sự phụng-sự thuộc-linh của anh em » (La 12 : 1). Mỗi năm có một mùa xuân. Đời người chỉ có một lúc xuân, « anh em phải nói : vì bằng Chúa muốn và ta còn sống, thì ta sẽ làm việc nọ việc kia » (Gia 4 : 15). Chúng

(Xin xem tiếp trang 10)

MỘT MÙA XUÂN MỚI

ĐẦY Ý-NGHĨA

MÙA Xuân. Mùa Xuân mới. Có lẽ ít có tiếng nào nhiều tính-chất gợi cảm cho bằng mấy tiếng này.

Vũ-trụ luôn luôn nhớ lại Xuân. Lòng người cũng luôn luôn khao-khát Xuân. Hòa nhịp với đất trời, con người bao giờ cũng hớn-hở vui tươi mỗi lần đón Xuân về.

Xuân, Hạ, Thu, Đông. Mỗi mùa có một phong-cách riêng, một sắc-thái riêng, một vẻ quyến-rũ riêng. Mỗi mùa gợi lên những tình-ý khác nhau, những thi-từ khác nhau, những nhớ-nhung và mơ-ước khác nhau. Giả như trong bốn mùa mà mất đi ba, chỉ còn lại một, e rằng mùa còn lại ấy dù có là mùa tươi đẹp nhất, tinh-từ nhất chẳng nữa, con người cũng vẫn cảm thấy luyến-tiếc những mùa kia.

Luyến tiếc như thế, có lẽ là vì người ta vốn quen đi rồi với những cái mà người ta thường gọi là «trật-tự đã an-bài» — trong thiên-nhiên cũng như trong xã-hội. Cũng có lẽ vì cái tình-cảm của con người đối với vũ-trụ xưa nay được thể-hiện ra trên mặt giấy và bay đi khắp bốn phương trời cũng lại chính là cái tình-cảm của con người ở những nước có một nền văn-hiến cao, có ảnh-hưởng đến những dân-tộc khác một cách mạnh-mẽ; những nước như thế lại thường nằm vào những miền khí-hậu ôn-hòa, như Châu Âu, Trung-quốc, Nhật-bản, Đông-nam Á, Địa-trung-hải, vân vân... Cho nên những mùa tiết ở đó cũng hiền-hòa dễ chịu. Chứ giả như ta hỏi người dân Châu Phi xích-đạo hay người dân E't-ski-mô ở miền gần Bắc-cực xem họ có muốn đánh đổi cái nóng nung người hoặc cái lạnh buốt xương của họ để lấy một khí-hậu dịu-dàng hơn không, thì chắc rằng họ sẽ không ngần-ngại mà bằng lòng đánh đổi ngay.

Vả chăng cái tình-cảm phổ-biến trong văn thơ các nước xưa nay phần lớn vốn

là cái tình-cảm của đa-số tao-nhân mặc-khách ở các tầng lớp thanh-nhân, dư-thời-giờ tiền của để ngâm gió vịnh trăng — số thi-nhân ấy tất nhiên khó cảm biết đến cái nóng bỏng da trong những ngày hè, hay cái rét run người trong những đêm đông của đám bần-dân lao-khở. Gia-dĩ thi-từ của số người ấy trong cái xã-hội mà nhân-dân lao-động chưa có quyền làm chủ lại chịu ảnh-hưởng tư-tưởng của các tầng lớp thống-trị, là luồng tư-tưởng đang có khí-thế nhất, mạnh-mẽ nhất lúc đương-thời, nên không khỏi không tác-động đến thi-từ hoặc văn-phong của những người văn-nghệ thuộc các tầng lớp dưới; vì vậy mà nói chung ai nấy đều suy-nghĩ và sáng-tác theo một chiều hướng không khác nhau cho lắm. Dù vậy; thực-tế hiển-nhiên vẫn vang lên trong thi-ca quần-chúng, và cũng đã nhiều lần tác-động không phải ít đến một số các nhà văn nhà thơ có thiên-tài ở các tầng lớp trên. Do đó mà trong thi-văn thế-giới bao đời nay đã có những tác-phẩm lỗi-lạc nói lên những xúc-cảm sâu xa của con người văn-nghệ chân-thật và sáng-suốt đứng trước những cảnh:

«Lửa cơ đốt ruột dao hàn cắt da»
và nói lên sự biêu-đồng-tinh cao đẹp của họ với ước mơ của

« Nhân-loại trườn lên trên biển máu;
Đang mơ xuân tới với môi cười. »

Thay mặt cho nhân-loại đau-khổ ấy, và nói lên ước mơ tha-thiết nhất của con người, Thánh Giăng — người đã từng được nghiêng mình trên ngực Chúa Jê-sus, người đã gói-ghém tất cả nguyên-lý của đạo Đấng Christ vào một kim-ngôn bất hủ: «Đức Chúa Trời tức là Tình Yêu-thương» — Thánh Giăng cũng đã gọi lên ở phần kết của tập Khải-thị, cũng là phần cuối của bộ Kinh-thánh bất-diệt, viễn-cảnh sáng tươi của Giê-ru-sa-lem mới trên trời, là nơi «có cây sự sống trở mười hai mùa, mỗi tháng một lần ra

trái», nghĩa là nơi có một mùa xuân bất-tận, một mùa xuân chứa-chan sức sống mãnh-liệt và trường-cửu, mùa xuân trên thiên-quốc.

Muốn có mùa xuân vĩnh-cửu ấy mà Thánh Giăng là người duy nhất đã được Đức Thánh-Linh khải-thị cho một cách đặc-biệt như thế, loài người phải làm gì? Không có cách nào khác hơn là hoàn-toàn đầu-phục Christ là nguồn sự sống, là Đấng đã vĩnh-viễn chiến-thắng Tử-thần là hiện-thân của « sự sống lại và sự sống » là An-pha và Ô-mê-ga, là Đấng không có đầu-tiên cũng không có cuối cùng, là Chúa Xuân nhiệm-mầu, là Đấng Tạo-hóa và Vua Cao cả cầm quyền toàn vũ-trụ.

Đó là nói về cõi đời đời trên trời. Về phần vật-chất trên thế-giới này, khi mà Chúa đã đặt ta « ở giữa thế-gian » thì ta có nghĩa-vụ gì đối với đời này chẳng? Làm muối của đất, làm ngọn đèn để trên chân đèn tức là làm sáng danh Chúa và giúp ích cho nhân-loại. Nghĩa-vụ ấy là cao-cả và gồm có hai mặt. Một mặt chúng ta chú-trọng đến phần thuộc-linh của đồng-bào đồng-loại, đem Tin-lành của Christ rao giảng cho mọi người tin theo và được cứu lấy chính đời sống mình làm gương sáng để họ nhìn vào đấy mà có thể thấy được vẻ đẹp của Cứu-Chúa chúng ta. Mặt khác, chúng ta cũng cần thấy rằng cuộc sống con người rất phức-tạp, bên cạnh cuộc sống thuộc-linh mà tín-đồ Đấng Christ cho là chánh-yếu, con người còn có cuộc sống thuộc-thể không phải là kém hẳn phần quan-trọng; vì rằng trong thực-tế lắm khi cuộc sống thuộc-thể có ảnh-hưởng quyết-định đến cuộc sống thuộc-linh và đến cả linh-hồn nữa! Thật vậy, một người nghèo đói xác-xơ ở một nơi hang cùng ngõ hẻm, phải quanh năm đầu tắt mặt tối kiếm ăn lần hồi để độ-nhật. Thử hỏi họ còn tâm-trí đâu mà ngồi nghe Ban chứng đạo nói về Chúa, chưa nói họ làm gì có thì-giờ để bước vào nhà thờ mà tìm hiểu lẽ đạo. Chúng ta hãy cứ đi sâu vào quần-chúng lao-động nghèo khổ ở thành-thị và thôn-quê, chúng ta sẽ hiểu rằng một đời sống vật-chất quá chật-vật có thể cho phép họ nghĩ đến những việc

« cao-siêu » như linh-hồn, địa-ngục thiên-đàng, mà có khi họ cho là « viễn-vông » hay không? Còn về phần giáo-hữu, phải chăng chúng ta đã từng chứng-kiến những cảnh hăng-tâm mà không hăng-sản, những giọt lệ chan hòa của bao tín-đồ yêu Chúa thiết-tha mà, than ôi, cái nghèo khó làm cho họ đành ngoi đi trước những việc phải mà họ hằng mong ước làm sao cho nhà Chúa và tới-tớ Chúa? Cho nên, phải nói rằng phần thuộc-thể và phần thuộc-linh gắn bó với nhau như linh-hồn và thể-chất của một con người, không nên và có lẽ cũng không thể tách rời một cách máy-móc được. Phần tinh-thần và phần vật-chất tác-động lẫn nhau, ảnh-hưởng đến nhau, bồi-dưỡng cho nhau. Và nếu không muốn rằng Tin-lành khó mà thâm-nhập được vào đại-chúng lao-khổ, thì cần phải thấy mình có nhiệm-vụ góp phần nâng-cao mức sống vật-chất của họ lên, do đó giúp họ có nhiều thì-giờ và cơ-hội thưởng-thức văn-hóa tìm hiểu triết-học và tìm thấy Cứu-Chúa.

Mọi người đều biết rằng hòa-bình tạo nên nhiều điều-kiện tốt để thực-hiện việc vừa nói trên. Chiến-tranh chỉ đem lại chết-chóc, đau khổ, tàn-phá và đói rách. Vì vậy nguyện-vọng tha-thiết của nhân-loại hiện nay là tìm hết cách để duy-trì và bảo-vệ hòa-bình chung trên thế-giới, do đó mà tiến lên kiến-thiết một cuộc sống tươi vui no ấm cho mọi dân mọi nước, xây - dựng một mùa xuân mới, tốt đẹp, lâu dài, cho mọi người. Vì hòa-bình là hạnh-phúc cho nhân-loại, trong đó có chúng ta; vì hòa-bình là hoàn-toàn phù-hợp với nguyên-lý và lợi-ích của Đạo Đấng Christ, cho nên chúng ta, tín-đồ của Christ, chúng ta rất vui mừng mà nói rằng, chúng ta cũng hết sức thiết-tha mong-mỏi hòa-bình lâu dài, chúng ta không thích chiến-tranh, dù là chiến-tranh cục-bộ hay toàn-bộ, dù là chiến-tranh lạnh hay nóng — vì cái trước thường thường dẫn đến cái sau và gây tai-họa lớn khó mà lường trước được.

Mùa Xuân này, Tổng-thống Mỹ sẽ lên đường sang Mạc-tư-khoa để hội-đàm với Chủ-tịch Hội-đồng Bộ-trưởng Liên-sô về những vấn-đề lớn trên thế-giới có quan-

hệ đến hòa-bình và hạnh-phúc của nhân-dân hai nước Mỹ và Liên-sô, đồng-thời có quan-hệ đến hòa-bình chung của toàn thế-giới và hạnh-phúc chung của toàn nhân-loại. Sau đó, Hội-ngị tối-cao của các vị lãnh-đạo tư-cường cũng sẽ họp trong mùa Xuân 1960. Tại đây vận-mệnh của thế-giới — Vấn-đề hòa-bình hay chiến-tranh (hòa-bình chung sống hay chiến-tranh tương-tàn) — sẽ được đặt ra và giải-quyết một cách nghiêm-túc hơn bao giờ hết. Vì vậy, mùa Xuân sắp tới đây thật là một mùa Xuân đầy ý-nghĩa quan-trọng cho tiền-đồ của nhân-dân toàn thế-giới.

Chúng ta yêu Chúa, chúng ta yêu nhân-loại và thế-giới tốt đẹp này mà Chúa đã dựng nên. Chúng ta tin-tưởng vào lý-trí mà Đấng Tạo-Hóa vĩ-đại đã đặt vào bộ óc của con người, đồng thời tin-tưởng vào tình-cảm mà Ngài đặt vào trái tim của con người — con người đã được tạo nên theo hình Ngài và tượng Ngài, và đã được chính mình Ngài hà sinh-khí vào cho. Trên cơ-sở tin-tưởng ấy, chúng ta cảm thấy lạc-quan và tin-tưởng vào tương-lai của con người. Từ chỗ ăn lông ở lỗ vào những thời-dại hồng-hoang hàng triệu năm về trước, làm mồi cho đói, lạnh, bệnh-tật và thú dữ, loài người ngày nay đã tiến đến những bước văn-minh cực kỳ xán-lạn, chẳng những làm chủ được địa-cầu mà còn bước đầu thoát được sức hút của trái đất, vươn mình lên đến trăng sao. Chẳng lẽ cái lý-trí của con người đã tạo nên được bao nhiêu thành-tích tuyệt-vời về mọi mặt ấy lại trở ngược lại để mình tự tiêu-diệt mình, đồng thời tiêu-diệt luôn tất cả những công-trình sáng-tạo lao-khổ và vẻ-vang của mình từ bao đời nay chẳng? Chẳng lẽ loài người lại không cố-gắng để trả về cho thời tiền-sử tất cả những thủ-đoạn xấu-xa đê-hèn không xứng-đáng với những đỉnh cao của nền văn-minh mà ngày nay mình đã đạt đến chẳng?

Những sáng-tạo tuyệt-vời của các nhà khoa-học thế-giới không phải là để đem lại tai-họa diệt-vong cho nhân-loại, mà chính và phải là để đem lại phúc-lợi cho con người. Nhân-dân thế-giới ngày nay đã hiểu rõ điều đó lắm, và họ quyết-tâm

thực-hiện nguyện-vọng hòa-bình của mình. Tiếng nói của đại-chúng, hành-động của đại-chúng là lực-lượng quyết-định. Vì vậy, những lực-lượng vì tư-lợi mà không thích hòa-bình cho lắm, gần đây cũng phải làm ra vẻ yêu chuộng hòa-bình.

Dù sao chẳng nữa, trong khi phải luôn luôn tỉnh-láo và sáng-suốt, chúng ta vẫn có căn-cứ thực-tế để tin-tưởng rằng trong thời-dại chúng ta, phong-trí o hòa-bình ngày càng lớn mạnh không ngừng và có thể đảm-bảo được an-ninh cho thế-giới.

Trong tinh-thần phấn-khởi lạc-quan đó, chúng ta hoan-hỉ chào mừng mùa Xuân mới, một mùa Xuân bắt nguồn từ Trại Đa-vít, nơi mà hai vị Tổng-thống Mỹ và Chủ-tịch Hội đồng Bộ-trưởng Liên-sô đã hội-đàm trong tháng 9 vừa qua. Và cùng với mọi người có thiện-chí trên thế-giới, chúng ta hãy cầu xin Đức Chúa Trời soi sáng cho các vị lãnh-đạo liệt cường để họ bước theo nguyện-vọng chính-đáng của nhân-dân toàn thế-giới, để hòa-bình có thể đảm-bảo cho nhân-loại, để mùa Xuân tới đây sẽ báo-hiệu một mùa Xuân mới trong mối bang-giao quốc-tế, trong mối quan-hệ giữa người với người.

— Xuân-Từ

TIN BUỒN

Sông cầu.—

Chị Trương - đình - Quế nhũ - danh Phạm-thị-Mười, hưởng thọ 30 tuổi, đã an nghỉ trong Chúa sau một cơn bệnh nặng-nề. Tang-lễ đã cử-hành tại nhà riêng của song-thân chị vào lúc 10 giờ ngày 27-12-1959. Nhiều con-cái của Chúa ở Sông-cầu vượt đèo vào dự lễ và đưa đến phần mộ cách vinh-hiễn danh Chúa.

Hội-thánh Sông-cầu thành thật chia buồn cùng anh Trương-đình-Quế và tang-quyển.
— Hội-thánh Sông-cầu

Bản báo thành thật chia buồn và cầu Chúa an-ủi anh Trương-đình-Quế và tang-quyển.
— T. K. B.



Xuân Canh-lý

CẢM - TÁC

*Trang-diểm cảnh mai lóng-lánh sương,
Khoe hình khoe sắc lại khoe hương.
Gác qua chuyện cũ mừng Xuân, hỏi :
Đầy đến quế Xuân mấy dặm đường ?*

*Dặm đường thủy, lục hay hàng-không ?
Có gặp Hạ, Thu, có gặp Đông ?
Mỗi mỗi cảnh tình Xuân có thấy ?
Hay là chỉ thấy Tía cùng Hồng ?*

*Hồng Tía đâu nào chẳng biển chuân ;
Bấy lâu cũng đã lắm phong-trần.
Nắng mưa chống-chỏi bao ngày tháng,
Vùng đây hôm nay để đón Xuân.*

*Đón Xuân, Xuân có biết ta nghèo ?
Cắt-cớ đưa sang chuột thay heo !
Thêm tháng sáu nhuận, ôi tặng-phẩm !
Lo gìn chũnh nếp để phòng eo.*

*Phòng eo có kẻ bảo nuôi mèo ;
Nhưng ngại bên rào chó quá beo.
Nghĩ mãi nghĩ hoài rồi tự nhủ :
Thu Đông qua ắt nó qua theo.*

*Qua theo ai mặc kẻ xu-thời,
Giả áo túi cơm nhục lắm ôi !
Thờ Chúa dấn lòng son một tấm,
Bốn mùa Xuân mãi mãi vui tươi*

— *Chường-Xuân*

TIN-TỨC HỘI-THÀNH

Vinh-long. —

Trong hai tháng 10-11, 59 chúng tôi có giảng đặc-biệt về Đạo Chúa trong các làng: Tân-hạnh, An-phước (Cái-kè) Phú-phụng và Phước-hậu. Có nhiều người nghe, bán và phát rất nhiều sách và có trên 20 người cầu-nguyện tin Chúa.

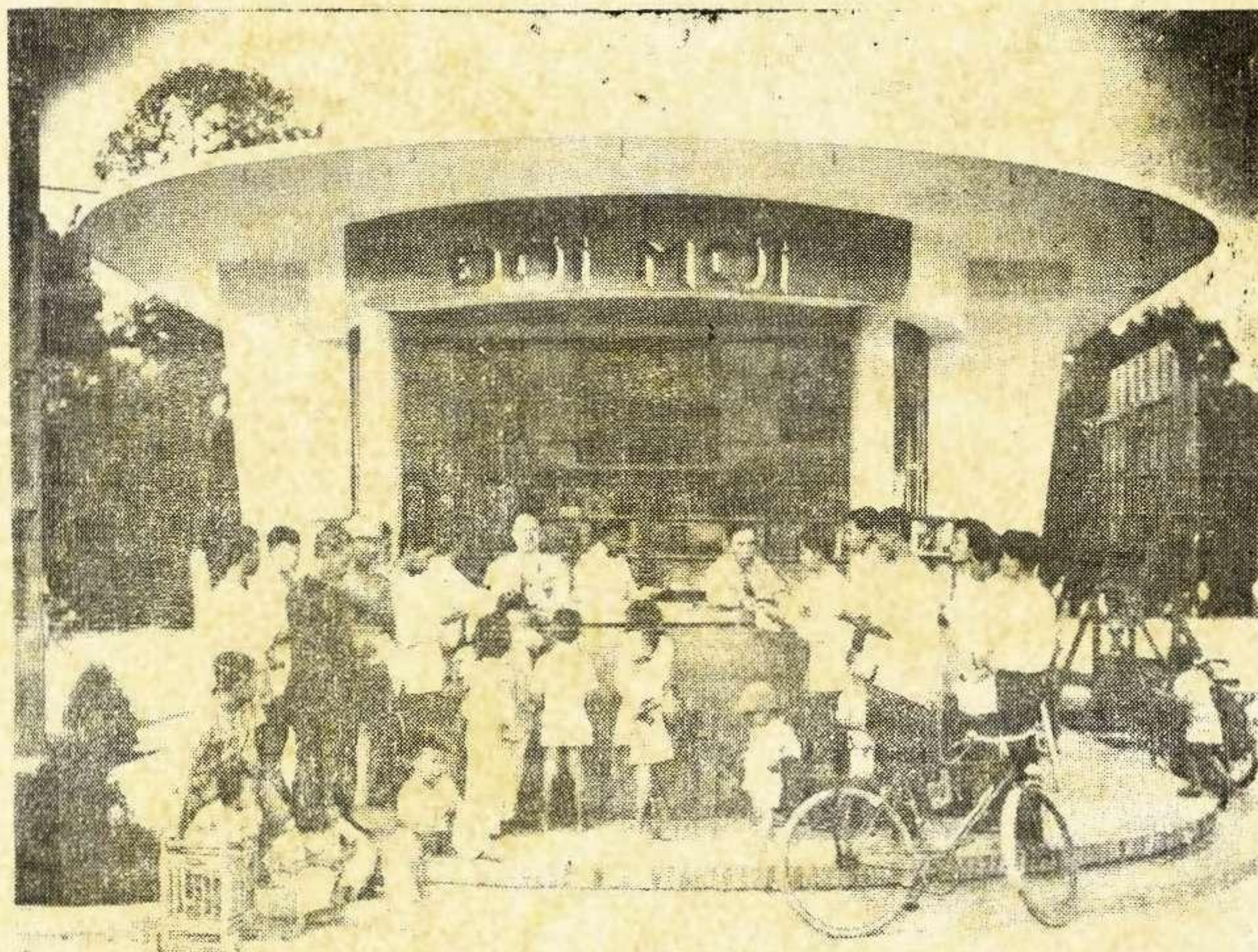
Tại hai xã Phú-phụng và Phước-hậu Hội-dồng xã sẵn lòng cho mượn trụ-sở Hiệp-hội Nông-dân để tụ-hợp và hơn có đồng-bào tập-trung, chúng tôi được dịp phổ-biến Tin-lành cách rộng-rãi.

Ở tại Cái-kè, nam trước ông Mục-sư Nguyễn-lân-Lộc với sự cộng-tác của ông

Nguyễn-thanh-Trà ở Phong-dinh đem tàu Tin-lành đến giảng có một số người tin Chúa. Nay thêm được 8 gia-đình nữa. Hiện còn 22 người lớn đứng vững. Anh em đang cầu xin Chúa cho có thể lập tại đây một chi-nhánh.

Nhờ sự ủng-hộ của các vị Hảo-tâm, chúng tôi đã mở một phòng sách tại Ngã ba di Cần-thơ, nơi bến xe mới của tỉnh Vĩnh-long. Ông Hồ-văn-Sa, tư-hóa bổn-hội tinh-nguyện dâng công đảm-nhiệm phòng sách và tiếp khách hằng ngày.

Mỗi ngày, qua máy phóng-thanh, chúng tôi trình-bày ON CỨU-RỒI của



Phòng sách Đời Mới của Hội-thành Tin-lành tại Vĩnh-long — 1959

Chúa và giới-thiệu các thư sách, báo và Kinh-thánh. Được đồng-bào rất hoan-nghinh.

Kết-quả trong năm tháng qua (đến cuối tháng 11,59) như sau :

1.323 người nghe đạo.

1.464 sách phát cho không.

7.000\$ tiền bán các thư sách và Kinh-thánh.

4 người cầu-nguyện tin Chúa.

Xin cầu-nguyện cho các cuộc hoạt-động kể trên được kết-quả tốt đẹp hơn. Đa-tạ.

— *Mục-sư Phan-văn-Hiệu*

Phò-ninh và Cỗ-bi.—

Phò ninh và Cỗ-bi là hai xã thuộc quận Phong-diễn, tỉnh Thừa-thiên, cách xa thành-phố Huế độ 30 cây số ngàn.

Sau hai tháng, phòng đọc sách Tin-lành đã có tại Huế. Vào ngày 2-10,59, ông Giáo-sĩ Henry và tôi được sự thúc-giục của Chúa định mở một cuộc giảng Tin-lành cho đồng-bào ở hai nơi này, vì thấy hai nơi này hạt giống Tin-lành của Chúa muốn chớm-nở, không bỏ mất cơ-hội thuận-tiện, ông Giáo-sĩ Henry và tôi liền đến thăm ông Quận-trưởng Phong-diễn, rồi trở về xã sắp đặt ngày Bổ-đạo.

Cuộc Bổ-đạo được thành-tựu từ ngày 9 đến 11-10,59. Do cụ Stebbins, ông Henry, ông Mục-sư Nguyễn-văn-Phú và tôi tổ-chức, sau ba đêm giảng Tin-lành liên-tiếp, Chúa có kêu gọi được 21 người ăn-năn tin Chúa. Từ đấy cứ mỗi tuần-lễ hai lần quý ông Giáo-sĩ và tôi thay phiên nhau giảng dạy, thăm-viếng, xây-dựng, thì số người trở lại tin Chúa đến nay đã lên tới 114 người, và triển-vọng sẽ còn hơn nữa.

Kịp ngày lễ mừng Cứu-Chúa giáng-sinh 1959 gần đến, số giáo-hữu đông như vậy, không thể nào nhóm chung với Hội-thánh Huế hay Hội-thánh Sịa. được Phải có sự tổ-chức lễ Chúa giáng-sinh riêng ở giữa vòng anh em. Nhưng khổ một nỗi là nhà thờ chưa có, tiền bạc thì chẳng có đồng nào, phần thì anh em mới tin Chúa còn mới-mẻ. Đứng trước tình-cảnh thật

là tiền thoái lương-nan. Nhưng tạ ơn Đức Chúa Trời chính Ngài đã làm một điều lạ-lùng quá sự suy-nghĩ của chúng tôi.

Sau buổi nhóm thờ-phượng Chúa vào Chúa-nhật ngày 20-12,59, Chúa đã mở lòng một anh tin-đồ mới tin Chúa tên là Thân-trọng-Hoa hứa lo lễ Chúa giáng-sanh, anh dâng 100 cây tre và 200 tấm tranh, và 1.000đ. để lo lễ kỷ-niệm Chúa giáng-sanh, với 75 công do anh em khác dâng, một nhà tranh tạm được dựng lên kịp ngày lễ Cứu-Chúa giáng-sanh, nhà này có thể tạm làm nơi nhóm lại hằng tuần để thờ Chúa.

Tổng-kê tiền tre, công và bạc mặt hơn 10.000đ. (trong số này có các nhà hảo-tâm Việt, Mỹ và tin-đồ tại Huế dâng 1.400đ.).

Tuy là con số rất nhỏ, nhưng thật là một việc lớn-lao lạ-lùng mà chính Chúa đã cảm-động lòng mỗi anh em mới tin Chúa biết lo hầu việc Ngài một cách vinh hiên.

Tôi xin viết mấy dòng này, trước là cảm-tạ ơn yêu-thương của Cứu-Chúa chúng ta, sau tôi xin nhờ quý con-cái Chúa khắp mọi nơi nhớ cầu-nguyện cho hai nơi này :

1.— Xin Chúa ban ơn hai nơi đây mỗi ngày càng được tiến-triển, có nhiều linh-hồn về cùng Chúa.

2.— Xin Chúa sớm mở đường sẽ có một tôi-tớ Chúa đến chặn giữ anh em.

3.— Sớm có một nhà thờ tốt hơn làm nơi nhóm thờ Chúa của anh em. (Anh em đang lo có thể làm lại một nhà thờ khác).

4.— Cho tôi có đủ ơn Chúa tạm thời xây-dựng công việc Chúa ở hai chỗ này.

Tôi xin thành-thật đa-tạ.

— *Tô-văn-Nho*

*Phòng sách Tin-lành
60A Phan-bội-Châu
HUẾ*

Cao-lãnh.—

GỌI BẠN PHƯƠNG XA

Trên 15 năm qua, Hội-thánh Cao-lãnh làm cảnh tiêu-điều do thời loạn tạo ra.



Các nhi-đồng đứng nối liền nhau để chuyển đồng gạch từ xa đến chỗ xây nền

Hôm nay Cao-lãnh khoác một bộ mặt mới là tỉnh-ly Kiến-phong, nương theo đà kiến-thiết tỉnh-ly của Chánh-phủ, Hội-thánh rất cần xây-cát nhà thờ, nên chúng tôi đã xin phép và khởi công xây-cát vào ngày 2-11-59 đến nay vừa hoàn-thành một cái nền thì phải ngưng lại vì không còn tiền để làm tiếp nữa.

Mặc dầu tại công-trường đều do các tín-đồ từ nhi-đồng đến lão-thành góp sức dâng công như ảnh trên đây. Nhưng với Hội-thánh bị chiến-tranh tàn-phá, một mình không thể đảm-đương. Nên chúng tôi bạo-dạn kêu gọi lòng tương-trợ của toàn-thể con-cái Chúa, xin sự ủng-hộ. Nhứt là các tín-đồ của Cao-lãnh xưa, nay có dịp nhớ đến Hội-thánh nhà, dự phần xây-cát, chúng tôi thành-thật tri-ân.

Thor-từ bưu-phiếu xin gửi về : Ông NGUYỄN-THANH-TỐ Hội-thánh Tin-lành Cao-lãnh.

— Ban Trị-sự Hội-thánh Cao-lãnh

Hội-Thánh Kỳ-Phú.—

Hãy ngợi-khen Đức Giê-hô-va, cầu-khẩn danh của Ngài, khá truyền ra giữa các dân những công-việc Ngài (Thi 105: 1).

Hội-thánh Kỳ-phú được xây-cát trên một đồi cát nằm sát biển, cách quận Tam-kỳ 7 cây số nghìn, sự giao-thông rất trở-ngại vì phải qua hai con sông và một bãi cát. Nhưng tạ ơn Chúa đầu một nơi hẻo-lánh mà Chúa có kêu gọi một số người ăn-năn trở lại tin nhận Ngài, bởi lòng sốt-sắng của con-cái Chúa và tôi-tớ Ngài, nên Hội-thánh được thành-lập, có nhà thờ bằng ngói, cũng có các tôi-tớ Chúa liên-tiếp hầu việc Ngài tại đây.

Trải qua 9 năm khói lửa chiến-tranh, nhưng Chúa còn gìn-giữ một số đứng vững trong Chúa. Sau ngày đình-chiến, đạo Chúa tại đây mới được tự-do, giữa lúc công-việc Chúa có phần tấn-tới lại gặp sự thử-thách, tôi-tớ Chúa ông Mục-sư Trần-như-Hối bị bệnh nên phải nghỉ, công-việc Chúa tại đây không có người đảm-nhiệm, trong thời-gian này Địa-hạt phải nhờ ông Mục-sư Nguyễn-xuân-Vọng kiêm lo. Hội-thánh đang gặp sự khó-khăn còn nhà thờ bị trận bão năm 1957 làm sụp đổ mất gió, còn ở trong hư-hỏng rất nhiều. Dầu vậy Chúa còn đoái thương đến Hội-thánh Chúa tại đây. Ngài chẳng bẻ cây sậy gần giập, giục tim đèn gần tàn.

Tháng 6 năm 1958, Chúa lại đưa thầy cô Truyền-đạo-sinh Nguyễn-hữu-Dục đến

hầu việc Chúa tại đây, nhờ sự thăm-viếng nâng-đỡ của thầy cô, nên một số con-cái Chúa sa-sút, yếu-đuối từ lâu nay có sự nhóm lại, Hội-thánh bắt đầu hồi-tỉnh, nhưng việc này chưa rồi lại bởi việc khác, nhà thờ nhơn trận mưa bão nên hư-hỏng nhiều, nên thỉnh-thoảng gạch ngói trên mái nhà rơi xuống làm mất sự bình-an trong khi nhóm lại. Thấy vậy Hội-thánh và tôi-tớ Chúa hiệp lại cầu-nguyện, lấy đức-tin cậy ơn Chúa đứng dậy lo việc trùng-tu nhà Chúa.

Nhưng phần đông con-cái Chúa tại đây nghèo-nản sống vất-vả với nghề chài lưới, bởi lòng nồng-nhiệt đối với nhà Chúa, nên kẻ dâng của, người dâng công từng hồi từng lúc, lo việc trùng-tu, cũng nhờ sự cổ-động của ông Mục-sư Nguyễn-xuân-Vọng, và ông Chủ-tọa của Hội-thánh, nên Hội Truyền-giáo và một số con-cái Chúa khắp nơi cảm-động dâng giúp thêm hôm nay chúng tôi đã hoàn-thành tổn-phí tất cả 34.720đ.

Chúng tôi xin phép đăng tải trên Thánh-Kinh Báo để các con-cái Chúa đồng ngợi-khen những công-việc của Ngài.

Hiện nay tư-thất còn lụp-xụp vì làm bằng tranh lâu ngày bị mối mọt ăn làm đổ nát, xin các con-cái Chúa khắp nơi cầu-nguyện cho Hội-thánh chúng tôi, sớm có một tư-thất khả-quan, cũng như nguyện-vọng của Hội-thánh chúng tôi năm 1960 này, sẽ bước lên nền tự-trị, để có một tôi-tớ Chúa tiếp-tục hầu việc Chúa tại đây, đó là một điều Hội-thánh chúng tôi mong ước, và thiết-tha xin Chúa cho chúng tôi đạt được như nguyện.

Sau đây chúng tôi xin nêu cao phương-danh các nhà hảo-tâm với tấm lòng chân-thành cảm-tạ:

Hội Truyền-giáo 5.000đ.; Hội-thánh Nha-trang: Ông Ông-văn-Kính 500đ.; Cụ Lê-Quán 100đ.; Ông Võ-văn-Tế 100đ.; Ông Huỳnh-Lực 500đ.; Ông Phó Chủ-nhiệm Mục-sư Trần-văn-Đề 100đ.; Thầy Nguyễn-châu-Chánh, Cô-nhi-viện 200đ.; Hội-thánh Đà-lạt: Thầy Trần-thanh-Sơn 50đ.; Ông Lâm-văn-Trang 50đ.; Ông Trần-Nga 50đ.; Ông Nguyễn-Đề 50đ.; Ông Phạm-văn-Tạo 50đ.; Ông Đào-Kỳ 100đ.; Bà Kim-Chi

150đ.; Bà Đào-thị-Thế 100đ.; Ông Chánh-Phát 500đ.; Ông Đặng-đình-Cư 200đ.; Ông Vũ-Quyển, Phan-rang 500đ.; Thầy Nguyễn-Minh Hòa-hưng 50đ.; Thầy Nguyễn-hữu-Bồi Phú-xuân 100đ.; Đà-nẵng: Cụ Biên-Duân 100đ.; Ông Dương-phú-Nguyên 200đ.; Ông Nguyễn-hữu-Sanh 200đ.; Bà Phan-thị-Lang Phong-thử 50đ.; Tam-Kỳ: Ông Huỳnh-Châu 200đ.; Cụ Tuy 100đ. và cụ Giáo-sĩ Irwin 4.000đ.

Chúng tôi thành-thật tri-ân những tấm lòng rộng-rãi đối với công-việc Chúa tại đây. Nguyện Chúa ban lại cho quý ông bà gấp bội phần.

— Ban Tri-sự Hội-thánh Kỳ-phủ

XÃ - THUYẾT

(Tiếp theo trang 2)

ta chó nên lần-lữa hện rày hện mai, rồi xuân qua hoa tàn thì có hối cũng không kịp nào!

Trong mùa hoa nở, trong dịp trông hoa thưởng cảnh xuân - sơ, chúng ta hãy gẫm lại mình. Hãy rờ lòng tự hỏi ta có làm vinh-hiến Chúa như hoa kia chưa? ta có dâng đời sống cho Chúa lúc hoa-niên chưa? *Trông hoa gẫm mình* có khỏi thẹn cùng hoa chăng?

— T. K. B.

ĐÍNH-CHÁNH

Trong số báo Nô-ên 1959 vừa qua, bài **Hòa-bình cho nhân-loại** ở trang 14 cột thứ nhì dòng thứ 9 sau chữ thứ 2 in sót chữ SỐ. Vậy, xin đọc là « một số nước » qua trang 18 cột thứ nhì dòng 18 chữ thứ 6 in thiếu chữ T thành ra chữ **Đa**, vậy xin đọc là **đạt**, Xuống dòng 19 chữ thứ 5, chữ T ở trước bị mờ nên còn có chữ **a**. vậy xin đọc là **ta**. Xin liệt quý độc-giả cảm-phiền. Rất cảm ơn.

— T. K. B.

Phú-phong.— (Bình-định)

Trên quốc-lộ 19 chạy dài lên Pleiku, Kontum cách Qui-nhon 40 cây số, giữa những ngọn núi bao quanh là một vùng dân-cư đông-đúc. Ai có dịp đi ngang qua cũng tấm-tắc khen là một nơi đẹp, vì trước kia chính tại đây người Pháp đã mở một xưởng dệt « Delignon » lớn cung-cấp hàng lụa khắp nơi. Đức Chúa Chúa Trời biết tại đây có những người được chọn, nên sau một năm hầu việc Chúa tại Cô-nhi-viện Tin-lành Nha-trang, Chúa đã sai vợ chồng tôi đến đây lo mở-mang bờ-cõi thánh. Đây là một chỗ mới chưa có nhà thờ, tư-thất, chúng tôi tạm nường-nấu dưới mái nhà thuê cũng là chỗ thờ-phượng Chúa.

Trải 5 tháng qua chúng tôi đã bắt tay hầu việc Chúa theo ơn Ngài đã kêu-gọi và chọn lựa, phấn-đấu với bao trở-lực khó-khăn. Nhờ sự giúp-đỡ phương-tiện và sự hiệp-tác của hai cụ Giáo-sĩ C.E. Travis, chúng tôi đã tổ-chức những cuộc giảng, đi làm chứng, phát sách các thôn, xã. Tạ ơn Chúa, Ngài đã đoái thương nhậm lời cầu xin và thấu rõ bước đường đầu trong chức-vụ thánh giữa vùng tối-tăm khô hạn, bị đe-dọa bởi bệnh-tật, năng-lực của tội-ác ; nên Ngài đã thi-hành việc cả-thể, ánh sáng Tin-lành bùng cháy — Một số đông người ăn-năn tội đến với Chúa, nhất là vùng Bình-nghi cách Phú-phong 9 cây số. Tại Bình-nghi anh em tín-đồ hiệp lại cất lên một nhà tranh làm nơi nhóm-họp, thế là chúng tôi có thêm một Hội-thánh nhánh. Hầu hết con-cái Chúa tại Bình-nghi đều nghèo khổ, chạy không đủ miếng ăn, đầu tắt mặt tối với công-việc đồn củi đốt than độ - nhật. Nhưng tạ ơn Chúa với lòng đầy yêu-mến Chúa đơn-sơ thành-thật của họ, họ đã họp nhau lại dưới ánh điện của sở làm lộ để học biết về Chúa mỗi tối Chúa-nhật và cũng có dịp cho chúng tôi rao-giảng Tin-lành cho đồng-bào. Sau một thời-gian theo học Phước-âm yếu-chỉ đã có 28 người chịu báp-têm, hiện có một số khác chuẩn-bị sẽ chịu báp-têm nữa trong hi-giờ thuận-tiện. Mới đây vào trung-uần tháng 11 năm 1959 có 20 linh-hồn cầu-nguyện tin Chúa. Thỉnh-thoảng luôn có người đến thăm hỏi đạo-lý và tiếp-

nhận Tin-lành. Thưa quý ông bà anh chị em.

— Công-việc Chúa trong buổi ban-sơ, không nói quý ông bà anh chị đã biết sự chi-nhu của đầy-tớ và công-việc Ngài, rất cần bàn tay của Đức Chúa Trời, đừng đến mối từ-tâm của quý ông bà anh chị để gây-dựng chi-thể yếu-đuối cho được vững mạnh. Xin quý ông bà anh chị xa gần vì lòng yêu-thương cầu thay cho chúng tôi trong chức-vụ được may-mắn, được sự khôn-sáng từ trên cao đối-địch cùng ma-quỉ, quyền-lực của sự tối-tăm, được sức khỏe thêm lên để chống lại bệnh-tật không bị đau yếu như những tháng đầu vì thời-tiết và khí-hậu miền này. Xin cầu-nguyện cho Hội-thánh tại đây sớm có tiền bạc để xây-cất nhà thờ... Ông bà anh chị em nào vì lòng yêu-mến công-việc Chúa thương đến đồng-bào ở miền xa-xăm mới-mẻ, thông-cảm nỗi-niềm, mà nâng-đỡ, tán-trợ hoặc viết thư an-ủi khuyến-khích xin gởi về địa-chỉ :

— *Truyền-đạo sinh Phan-minh-Tân*
Hội-thánh Tin-lành Phú-phong
Bình-định

Chân-thành tri-ân quý ông bà anh chị trước, cầu Chúa ban ơn dư-dật trên quý ông bà anh chị để làm được điều Chúa muốn khi có dịp tiện.

— *Truyền-đạo sinh Phan-minh-Tân*

Hội-thánh Bình-hòa-Phước.—

Tạ ơn Chúa là Thiên-Phụ từ-ái đời đời, vì Ngài có thăm viếng Hội-thánh bé-mọn của Ngài tại Bình-hòa-Phước và đã cho phép các con-cái yêu mến danh Ngài xây-sửa lại nhà Ngài một cách hoàn-mỹ rất vinh-hiễn danh Chúa.

Trong việc này, Chúa đã dức-dấy các con-cái Ngài ở Hội-thánh Bình-hòa-Phước quyền góp được 10.000 đ. (mười ngàn đồng) và Ngài cũng đã cảm-động các tôi-tớ và con-cái Ngài ở nơi này, nơi kia hưởng-ứng lời kêu gọi thiết-tha của chúng tôi mà ủng-hộ cho một cách rất đắc-lực và đáng nêu gương.

Dưới đây, tôi xin phép đăng phương-danh các quý vị hảo-tâm đã dự phần lớn-lao vào công-việc trùng-tu nhà Chúa ở Hội-thánh Bình-hòa-Phước chúng tôi :

Ông Mục-sư Nguyễn-thiện-Sỹ (Khánh-Hội) 100 đ. ; Ông Nguyễn-Hào (Hội-thánh Phú - Xuân) 100 đ. ; Ông Trần-Phương (Hội-thánh Saigon) 200 đ. ; Ông Đặng-hữu-Vĩnh (Hội-thánh Khánh Hội) 300 đ. ; Ông Bà Trần-Mỹ (Hội-thánh Gia-định) 500 đ. ; Ông Võ-van-Thận (Hội-thánh Hoà-Hung) 1.000 đ. ; Hội-thánh Saigon 1.000 đ. ; Hội-thánh Mỹ-kiều 10.000 đ. ; Ông Bà Vũ-Tự (Hội-thánh Nguyễn-tri-Phương) 4.000đ.

Kính xin các quý vị và quý Hội-thánh có phương-danh ở trên vui nhận nơi đây tấm lòng tri-ân và ghi-ân không lãng phai của chúng tôi là tất cả con cái Chúa ở Hội-thánh Bình-hoà-Phước.

T.M.H.T.B.H.Ph.

— *Chủ-tọa Mục-sư Phạm-xuân-Lai*

An-phong.— (Kiến-phong)

Chúa đã mở cửa cứu-rỗi tại xã An-phong. Kể từ thượng tuần tháng 6-1959

đến nay Đoàn Truyền-đạo của Hội-thánh Kiến-phong thường-xuyên đến phổ-biến Tin-lành tại xã An-phong cách tỉnh-ly Kiến-phong trên 40 cây số. Kết-quả được 104 người trở lại tin Chúa và trên 30 nhi-dòng theo học lời Chúa.

Mặc dầu còn sơ-khai chưa có nhà thờ, họ đã tập nhóm thờ-phượng Chúa hằng tuần cách lộ-thiên. Nơi anh em tập-trung thờ Chúa thường diễn ra trước sân nhà của ông Tư-hóa lâm-thời Phan-văn-Hạng, như bức ảnh dưới đây.

Xin quý giáo-hữu nhớ cầu-nguyện cho số tín-đồ được đứng vững và sớm có tiền cất nhà thờ để thờ-phượng Chúa. Và các anh em tín-đồ đây đã được một lô đất để dành cất nhà thờ.

— *Ban Trị-sự Hội-thánh Tin-lành Kiến-phong*



Một số tín-đồ tại An-Phong sau khi thờ-phượng Chúa chụp ảnh kỷ-niệm

« Hãy liệng xa các người mọi sự phạm-pháp mà tự mình đã làm. Hãy làm cho mình lòng MỚI và thần MỚI ; vì, hỡi nhà Y-sơ-ra-ên, làm sao mà các người muốn chết ! »

Ê-XÊ-CHI-ÊN 18 : 31.

TIN MỪNG

Lái-thieu.—

Ông bà cựu Truyền-đạo Nguyễn-văn-Nhung ở Hóc-mòn đã làm lễ thành-hôn cho thư-nam là cậu Nguyễn-hồng-Bửu tự Hoàng-Nhung đẹp duyên cùng cô Nguyễn-thị Thủy-Liên là thư-nữ của ông bà Nguyễn-văn-Chữ tại Lái-thieu. Hôn-lễ đã cử-hành tại tư-xá ông bà Nguyễn-văn-Chữ số 16,2 đường Nguyễn-Trãi, Lái-thieu (Bình-dương) vào lúc 9 giờ ngày 28-11-1959.

Đà-nẵng.—

Ông bà Nguyễn-van Ty, nghị-viên của Hội-thánh Đà-nẵng đã làm lễ vu-qui cho thư-nữ là cô Nguyễn-thị-Hàng đẹp duyên cùng cậu Phan-đình-Tửu con ông bà Phan-đình-Vô. Hôn-lễ đã cử-hành tại Nhà-thờ Tin-lành Đà-nẵng vào chiều Chúa-nhật 6-12-1959.

Thay cho Hội-thánh kính mừng hai Họ, và cầu xin Đức Chúa Trời ban ơn cho cậu cô xây-dựng một gia-đình đầy hạnh-phúc qui-vinh danh Chúa. — *Ban Trị-sự Hội-thánh Kiên-Tân.—*

Cậu Phan-đình-Dự, Trưởng-ban Thanh-niên, thư-nam của ông bà Phan-văn-Lâm đã đẹp duyên cùng cô Trần-thị-Thanh,

thư-nữ của ông bà Trần-văn-Chức, cả hai đều thuộc-viên của Hội-thánh Kiên-tân. Hôn lễ đã cử-hành một cách long-trọng tại Nhà-thờ Tin-lành Kiên-Tân vào lúc 10 giờ sáng ngày 26-12-1959 do ông Mục-sư Đặng-văn-Điệp hành-lễ. Hiện-diện có quý ông, bà: Mục-sư Phan-văn-Miến, ông Mục-sư Trí-sự Châu-văn-Cương và toàn thể con-cái Chúa trong Hội-Thánh cùng dự một cách vui-vẻ.

Thay mặt Hội-thánh, tôi xin kính mừng cùng hai họ và cầu-chúc cho đôi bạn trẻ được trọn tình, vẹn nghĩa trong ơn-phước Chúa. — *Mục-sư Đặng-văn-Điệp Vĩnh-Long.—*

Cậu Nguyễn-văn-Ơn và cô Đinh-thị-Hưng đều là Thanh-niên bôn-hội, đã thành-hôn ngày 29-12-59, do Mục-sư Bôn-hội hành lễ rất long-trọng tại nhà riêng ở xã Tân-bành.

Thay cho Hội-thánh, tôi có lời cầu chúc đôi bạn được đầy hạnh-phúc gia-đình mới. — *Thơ-ký H.T. Lê-ngọc-Chấn*

Bản báo thành-thật kính chúc mừng các quý hai Họ và cầu Chúa ban nhiều phước lành trên các đôi bạn luôn làm vinh-hiến danh Chúa. — *T. K. B.*



Nền nhà thờ mới tại H.T.T.L. Cao-Lanh
Nền xây xong, anh em tin-dô tạo-rút đồ đất vào nền



TRƯỜNG KINH THÁNH

XUÂN CANH-TÝ HƯƠNG VỀ TRƯỜNG KINH-THÁNH

Lìa tờ ấm trong những ngày nóng bức,
Tung ra khơi vỗ cánh luyện vòng
Tháng; năm; ngày vững cánh vút giông,
Dù mưa gió phủ-phàng bao hiểm trở.



Nắng mới rải; đẹp tan màn khiếp sợ,
Ô! xuân về gleo sức sống tươi vui.
Ngoài xa khơi luống những ngậm-ngùi,
Hương tờ cũ sóng lòng xao rạo-rực — S. T.

NGÀY giờ qua, qua, qua, dường như
tên bắn chóng quá. Nước chảy
xa... (T. C. 509). Sự tê lạnh của
những ngày cuối đông bị xua sạch. XUÂN
đến... XUÂN CANH-TÝ đến khắp bầu
trời. Cây cỏ, hoa lá, lòng người đều có
một sắc-thái dâng mừng Chúa Xuân.

Xuân đến, người đời hướng về nhiều
nẻo... Vốn xuất-thân từ trường Kinh-
thánh, trước quang-cảnh nao-nức của
những ngày đầu xuân lòng tôi vọng về
chốn cũ.

Tôi luyến-tiết thi-giờ phước-hạnh,
hằng ngày ngồi quanh bên chân Chúa để
nhận-lãnh lời vàng ngọc. Tại đây tôi có
thể hình-dung là « núi các phước lành »
thuở xưa. Linh-hồn tôi dầm-thấm bởi lời
hằng sống.

Giờ đây, tôi nhớ đến các quý vị Đốc-
học, Giáo-sư yêu-quí. Đây là các bậc ân-
nhân, cũng là « thầy thuộc-linh » của tôi
nữa. Tôi nhớ kỹ... nhớ tất cả sự dạy-dỗ,
lời sửa-trị... tôi nhớ đến lời khuyên-nhủ
trong giờ học cuối khóa.

— « Lòng của tôi cần sửa-
soạn hơn cả... ! »

— « Đời tôi sẽ là ngòi bút để
viết lên đôi dòng sử để làm
vinh-hiến danh Chúa... ! »

Thi-giờ đến Ngồi thi-ân mỗi tối... lúc
tờ-mờ sáng... Ôi! êm-dịu thay. Hồi-tưởng
lại tôi thêm khát quá. Thật, nhà Trường
là nơi cầu-thay tha-thiết nhất...

Xuân tại Trường Kinh-thánh không có
pháo « đi-đẹp » đua nhau nổ như rừng
cháy... vì đời của các sinh-viên luôn
tươi cười... Phòng ở không có lọ hoa
Tết .. vì nơi đây « chúng tôi là mùi thơm
của Đấng Christ » và lấy Thập-tự-giá làm
hoa huệ trang-điểm cho lòng mình. Cũng
chẳng có áo quần màu sắc sặc-sỡ, vòng
vàng lủng-lẳng... vì Trường Kinh-thánh
không có sự khoe-khoang, lòe-loẹt... Chỉ
biết lấy đời sống thánh-khiết của mình
làm sắc-đẹp tuyệt-diệu trước mặt Chúa.

Xuân tại Trường Kinh-thánh tôi còn
nhớ có tiệc trà thân-ái do tay chúng tôi
tạo nên. Rất đơn-sơ song đượm tình êm-
ấm mừng xuân Trong Chúa.

Xuân, hương về Trường Kinh-thánh
nếu chỉ đem lòng nhớ thương không mà
thời thì tôi là « con đỏ. » Tôi phải sống
một đời tươi-mới có Chúa Xuân dẫn-dắt.
Tôi lại phải hoạt-động « Đốc chỉ trượng-
phu và mạnh-mẽ » (I Cô 16: 13) trong
mọi hoàn-cảnh. Lao mình vào vực thăm,
mặc tuyết-sương, vực chiến lạc ra khỏi
nanh-vuốt của ma-quỉ và mang về cho
Đấng rịt các vết thương lòng.

Hương về Trường Kinh-thánh, tôi còn phải có bổn-phận lo cho nhà Trường, vì được ở trong địa-vị hiện-tại là nhờ sự đào-luyện của nhà Trường. Nếu ngược lại, thì tôi là kẻ vong-ân, «mưa khi nào, vượt mặt khi ấy.» Tinh-thần ấy có thể là của Cô-rê... Tôi lại phải cổ-động Hội-thánh nâng-đỡ nhà Trường một cách thiết-thực bằng cách dâng tiền-bạc cho nhà Trường, cầu-nguyện cho nhà Trường... vì chính Trường Kinh-thánh, đã tạo nên nhiều thợ gặt để đưa vào đồng lúa của Chúa.

Xuân hương về Trường Kinh-thánh, tôi có dịp ôn lại ơn của Chúa đã đãi mình thuở ấy... lòng tôi đã hứa gì với Ngài... tôi không thể tẽ đường, vì biết rằng:

«Cổ khô, hoa rụng,
Nhưng lời Chúa còn đời đời.»

TIN-TỨC TRƯỜNG KINH-THÁNH

GÓP PHẦN BÓN GỐC

Phương-danh quyền-trợ Trường
Kinh-thánh :

Bà Phạm-tấn-Hỷ Sài-gòn 200đ. ; Bà Nguyễn-thị-Lợi Sài-gòn 100đ. ; Binh II Nguyễn-văn Bồng Cần-thơ 200đ. ; Hội-thánh Mỹ-kiều Sài-gòn 9.000đ. ; Hội-thánh Quới-sơn 100đ. ; Cô Nguyễn-thị-Bảy Đà-lạt 1.000đ. ; Hội-thánh Đà-lạt 931đ. ; Hội-thánh Đa-hòa 170đ. ; Ông Mục-sư Phan-duy-Hình 50đ. ; Hội-thánh Khánh-hòa 550đ. ; Hội-thánh Trương-minh-Giảng 712đ. ; Hội-thánh Nguyễn-tri-Phương : Tiền hộp 780đ. ; Ông Lâm-diệu-Minh 50đ. ; Cụ Mục-sư Thái-văn-Nghĩa 100đ. ; Cô Huỳnh-thị-Hoàng 50đ. ; Bà Bùi-trí-Hiền 100đ. ; Ông Nguyễn-văn-Còn 50đ. ; và Ân-danh 170đ. ; Hội-thánh Long-trạch 135đ. ; Hội-thánh Gò-đen 120đ. ; Hội-thánh Nam-vang 860đ. ; Hội-thánh Đà-nẵng 3.200đ. ; Cậu Nguyễn-văn-Huệ Sài-gòn 200đ ; Ông bà Huỳnh-Châu Tam-kỳ 600đ. ; Hội-thánh Tam-kỳ 485đ. ; Hội-thánh Sóc-sãi 300đ. ; Ông Phạm-văn-Quang Châu-đốc 100đ. ; Ông Võ-ngọc-Kỳ Đà-nẵng 600đ. ; Hội-thánh Hòa-mỹ và Cẩm-nê 600đ. ; Bà Trần-thị-Tư Ban-mê-thuật 400đ. ; Ân-danh 800đ. ; Cụ Mục-sư trí-sự Trần-Tửng 200đ. ; Ân-danh 150đ. ; Hội-thánh Di-Linh 400đ. ; Hội-thánh Kỳ-phú 110đ. ; và Hội-thánh Sĩa 120đ. ; (Tính đến 31-12-1959).

— Ban Giáo-sư

Giờ đây hương về Trường yêu-qui, tôi cung-kính cúi đầu khẩn-nguyên xin Chúa ban linh-ân dư-dật trên Cụ Đốc-học và quý Giáo-sư kính-mến để tiếp-tục làm xong trọng-trách mà Chúa đã giao-phó.

Tôi tha-thiết nài xin Chúa ban cho toàn thể các bạn nam, nữ học-sinh học-tập vui-vẻ càng hơn. Cũng xin Chúa sớm sai các đầy-tớ của Ngài ra đi một cách đầy ơn. Để mừng xuân nhau xin các bạn cùng tôi hòa-tấu điệp-khúc :

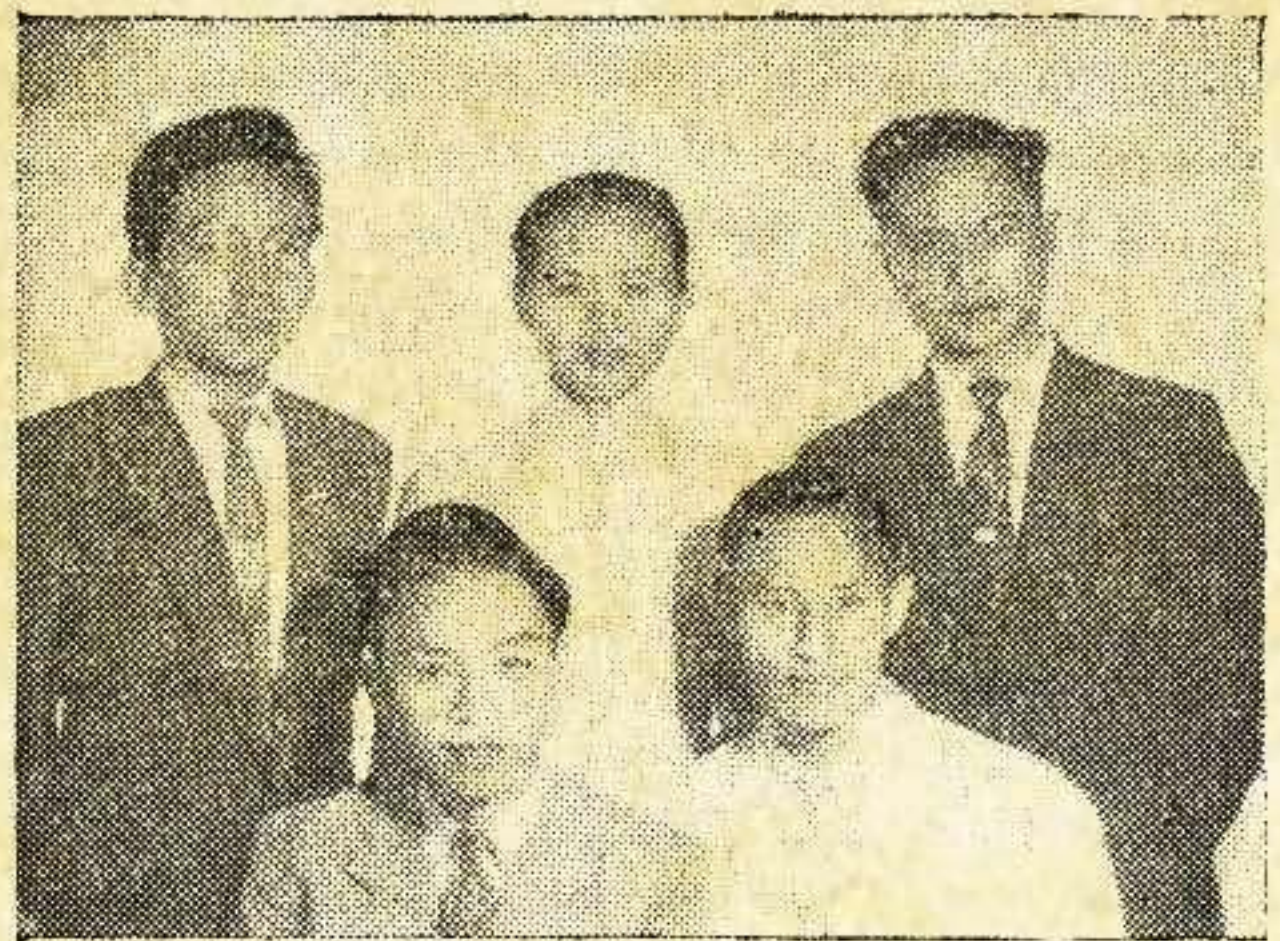
— «Kìa, tân-xuân đến kìa, chim ca hoan-nghinh
Khắp non sông báo tin bình-minh.
Cùng nhau ta sống vui trong ơn quang-vinh,
Chúc cho nhau khúc ca vĩnh-sinh.»

— S. T.

Ban Trị-sự Bào-ngoại Bồ-đạo thiết-đạo

Trải bốn tháng qua, Chúa có ban ơn trên Ban Trị-sự Bào-ngoại bồ-đạo thiết-đạo tại Trường Kinh-thánh về nhiệm-kỳ Thượng bán-niên khóa-học 1959-60 này đã hầu việc Chúa nhiều ơn, thu-hoạch nhiều kết-quả, vinh-hiến danh Chúa.

Để tiếp-tục nhiệm-vụ cao-qui ấy, Ban Trị-sự về nhiệm-kỳ Hạ bán-niên đã được bầu-cử vào thứ bảy ngày 2-1-1960 lúc 20 giờ như sau đây :



Từ trái sang phải, hàng trước :

Thơ-ký Nguyễn-minh-Quang, Trưởng-ban Nguyễn-văn-Thương. Hàng sau : Nghị-viên Trần-bá-Thành, Tư-hóa cô Dương-thị-Ngôi, Nghị-viên Samuel Nguyễn

Trưởng-ban: Học-sanh Tam-niên Nguyễn-văn-Thương

Thư-ký: Học-sanh Tam-niên Nguyễn-minh-Quang

Tư-hóa: Học-sanh nhất-niên Dương-thị-Ngôi

Hai Nghị-viên: Học-sanh Nhị-niên Trần-bá-Thành và học-sanh nhất-niên Samuêlê Nguyễn.

Xin các quý ông, bà anh chị em con-cái của Chúa khắp nơi lưu-tâm cầu thay cho chúng tôi đủ ơn Chúa để lo tròn nhiệm-vụ trong nhiệm-kỳ này. Cũng xin

toàn thể con - cái Chúa khắp nơi hiệp cùng chúng tôi trong mỗi tối thứ bảy để thiết-tha cầu-nguyện cho công-cuộc truyền-giáo trên các miền Thượng-du. Cầu-nguyện nhiều cho các đầy-tớ Chúa đầy linh-năng để đem nhiều chiến về với Chúa và xây-dựng nhiều Hội-thánh Ngài khắp Thượng-du.

Đức Chúa Jêsus đã phán: « Tin-lành này về nước Đức Chúa Trời được giảng ra khắp đất để làm chứng cho muôn dân, bây giờ sự cuối-cùng sẽ đến. »

— Thay mặt Ban-Trị-sự
Thư-ký Nguyễn-minh-Quang

TIN BUỒN

Trường Kinh-thánh Đà-nẵng.

Con chúng tôi là em Nguyễn-thị Mỹ-Phúc, sanh ngày 29 tháng 2 d.l. 1959 tại Tân-thuận (Cà-mau) là nơi mà chúng tôi đã hầu-việc Chúa trong hai năm qua và hiện nay chúng tôi đang học tốt-nghiệp. Sau những ngày em đau khá nhiều tại Trường Kinh-thánh Đà-nẵng, được đẹp lòng Chúa, nên Ngài đã đem em về nước Chúa vào lúc 3 giờ rưỡi sáng ngày 31-12 d.l. 1959.

Lễ an-táng con chúng tôi đã cử-hành tại Lễ-đường Trường Kinh-thánh vào lúc 11 giờ ngày 31/12/59 do cụ Giáo-sư Mục-sư Lê-nguyên-Anh hành-lễ, có sự hiện-diện của quý ông bà Giáo-sư Trường Kinh-thánh bà Đốc-học, quý Giáo-sĩ và ông Võ-ngọc-Kỳ thay mặt Hội-thánh Đà-nẵng cùng toàn thể quý thầy cô học-sanh Trường Kinh-thánh trong ba lớp. Sau khi hành-lễ xong tại lễ-đường thì ông Đốc-học và Ban Giáo-sư dùng chiếc xe của nhà Trường đưa quan-tài con chúng tôi đến phần mộ và tại đây cụ Giáo-sư Mục-sư Lê-nguyên-Anh hành-lễ lần cuối-cùng.

Lễ an-táng con chúng tôi cử-hành cách rất long-trọng vinh-hiến danh Chúa. Cũng có nhiều ông bà anh chị em xa gần



Chiếc xe nhà Trường đang chở quan-tài em Nguyễn-thị Mỹ-Phúc đến phần mộ

khi nghe tin con chúng tôi về cùng Chúa thì gởi điện-tin đến chia buồn cùng chúng tôi. Chúng tôi rất được yên-ủi. Cũng xin thành-kính cảm ơn quý ông bà Đốc-học, ông bà Giáo-sư, ông Võ-ngọc-Kỳ thư-ký Hội-thánh Đà-nẵng, quý ông bà Giáo-sĩ và anh chị em học-sanh trong ba lớp đã chia buồn và tận-tâm giúp-đỡ vợ chồng tôi trong lúc gặp sự buồn-bã lớn này. Cũng xin nhớ đến gia-đình chúng tôi mà cầu-nguyện nhiều cho. Đa-ta.

— Nguyễn-khắc-Nhân

HAI THỨ CẦU-NGUYỆN

BÀI GIẢNG CỦA MỤC-SƯ LÊ-HOÀNG-PHU
GIẢNG CHO HỘI-ĐỒNG MỤC-SƯ TRUYỀN-ĐẠO
THƯỢNG-DU TẠI ĐÀ-LẠT, NGÀY 19-12-1959

*« Khi kẻ kinh-sợ Đức Giê-hô-va
nói chuyện cùng nhau thì Đức
Giê-hô-va nghe và ban phước. »*

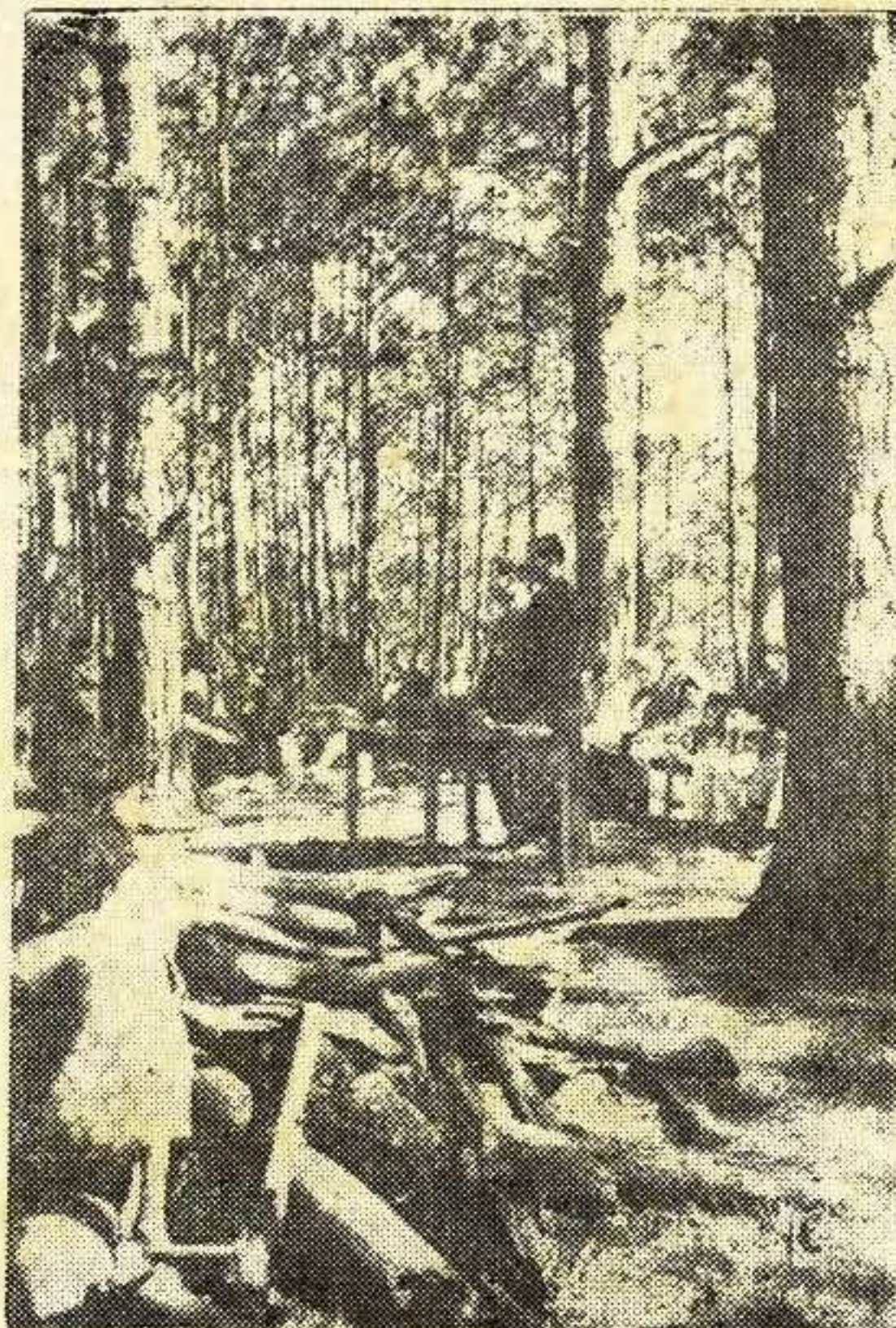
CÓ hai điểm khác nhau trong thơ Gia-cơ đoạn 4 : — Có những điều dường như thật mà lại là giả ; vì có những điều có nhập vào Hội-thánh nên thánh Gia-cơ đã viết thơ Gia-cơ để khuyên họ.

Có hai thứ khôn-ngoa, một thứ từ trời, một thứ từ đất ; có hai thứ đức-tin, đức-tin sống và đức-tin chết ; có hai thứ lưỡi, một thứ ngợi-khen Đức Chúa Trời còn một thứ lại rửa sả loài người ; có hai thứ lòng ; có hai thứ giàu có ; một thứ giàu có theo con mắt của loài người, và một thứ giàu có theo con mắt của Đức Chúa Trời. Cũng có HAI THỨ CẦU-NGUYỆN :

Một thứ cầu-nguyện THẬT và một thứ cầu nguyện GIẢ. Tôi nói với những tín-đồ là con-cái Chúa, chớ không phải nói cho người chưa tin. Có người có sự cầu-nguyện thật, và có người có sự cầu-nguyện thấy dường như thật và tưởng sẽ được Đức Chúa Trời nhậm lời. Nhưng Đức Chúa Trời thì Ngài không nghe như vậy và Ngài không đẹp lòng lời cầu-nguyện ấy.

Kinh thánh nói : Không được vì KHÔNG cầu xin ; không được vì cầu-xin TRÁI LẼ ; không được vì cầu xin KHÔNG BỞI THÁNH-LINH. Có nhiều thứ cầu-nguyện.

Đời sống cầu-nguyện của chúng ta thế nào ? Các bạn có cầu-nguyện không ? Các bạn cầu-nguyện phải lẽ hay trái lẽ ? Theo ý Chúa hay là theo ý riêng mình ? Trong thâm-tâm của chúng ta có sự chiến-đấu và tranh-cạnh. Nơi sâu - kín của lòng chúng ta, Đức Thánh-Linh, đã thấy có sự tranh-cạnh và ghen-ghét. Có phải anh em đang để thi-giờ cầu-nguyện với Đức Chúa



Mục-sư Lê-hoàng-Phu đang giảng cho Hội-đồng Thanh-niên Thượng-du tại trên một ngọn đồi. Truyền-giáo Phạm-xuân-Hiền thông-ngôn ra tiếng Kôho

Trời không ? Có người cầu-nguyện để thỏa-mãn vui-thú của mình ! Chúa dạy người ta tìm-kiếm Đức Thánh-Linh thì người ta lại tìm bánh và cá !!!

Chúng ta đang xin gì ? Xin phước vật-chất không ? Có nhiều người ngợi-khen Chúa vì Ngài đã ban cho mình phước vật-chất, ngợi-khen Chúa vì được chữa bệnh ; nhưng đó không phải là mục-đích của sự cầu-nguyện của chúng ta.

Có những người cầu-xin trái lẽ, nhưng lại có VẼ thuộc-linh. Họ xin cho Hội-thánh được thêm người và phấn-hưng. Nhưng Đức Chúa Trời nhìn vào tấm lòng đó thấy rằng, không ! không thể nhậm được, vì người đó cầu-xin cho tư-dục mình ; xin cho Hội-thánh đông tín-đồ là vì mình đang ở đó, để người ta thấy rằng, mình gặt hái được nhiều kết-quả ! Xin cho nhiều người được chữa bệnh để người ta thấy trong Hội-thánh mình có phép-lạ, nhưng đó chỉ là cầu-xin theo tư-dục mình mà thôi ! Xin Đức Chúa Trời cho mình có một Hội-thánh LỚN HƠN

anh bạn mình, để tờ khai-trình của mình người ta thấy kết-quả hơn Hội - thánh khác !

Cũng có số người cầu-nguyện không được nhậm vì họ là «bọn tà-dâm», đờn ông tà-dâm và đờn bà tà-dâm. Nghĩa bóng có nghĩa là «làm bạn với thế-gian». Trở nên thù-nghịch với Đức Chúa Trời thì làm sao được Đức Chúa Trời nhậm lời cầu-nguyện của mình được ? Nếu chúng ta kiêu - ngạo thì đã là thù-nghịch với Đức Chúa Trời rồi ! Có người nói mình không phải là thù-nghịch với Đức Chúa Trời, nhưng lại ăn-ở như kẻ thù-nghịch Ngài !

Hỡi bọn tà-dâm kia ! Ai đang chiếm lòng của anh chị em ? Đức Thánh-Linh hay là tội-lỗi ? Có đờn bà có chồng rồi mà còn ngoại-tình, rồi trước mặt chồng làm như là rất yêu-mến chồng và tỏ ra rất đoan-chánh. Vì cứ ngoại - tình nên lời cầu-nguyện của anh em không bao giờ thấu đến Đức Chúa Jêsus là chồng của anh em. Ai đang chiếm-hữu lòng của anh chị em ? Tôi nói lời này với những người Truyền-đạo đang có mặt tại Hội-đồng này.

Lời cầu-nguyện được nhậm là khi nào Đức Thánh-Linh ở trong lòng chúng ta. Đừng để mình bị lừa-dối vì từng hồi từng lúc Đức Chúa Trời thương mà nhậm một vài lời cầu-nguyện của chúng ta. Cầu-nguyện là do Thánh-Linh chớ không phải là do tư-dục. Câu 9 «Hãy đến gần Đức Chúa Trời, thì Ngài đến gần anh em.» Đó là ý-nghĩa của sự cầu-nguyện thật.

Hãy đến gần Đức Chúa Trời để gặp mặt Ngài.

Một người bạn của tôi rất khao-khát sự đến gần Đức Chúa Trời, anh không bao giờ thỏa lòng cho đến khi được Chúa ban cho sự thỏa-mãn trong tâm-hồn.

«Hãy lau tay mình, Hỡi kẻ có tội, hãy LAU tay mình, có ai HAI lòng, hãy làm sạch lòng đi » Gia-cơ 4 : 8.

Một Mục - sư danh-tiếng nói rằng. «Pha-ri-si thời nay không phải là những người chỉ giảng ngày Chúa-nhật mà những ngày khác không hầu việc Chúa đâu ; bèn là hạng hai lòng. Bề ngoài làm bộ thành-thật mà bề trong thì không thành-

thật gì hết, «Bề ngoài giữ điều nhơn-đức, nhưng bề trong chối bỏ quyền-phép của nhơn-đức ấy.»

Hãy LAU tay mình và loại LÒNG THỨ HAI ra.

«Hãy cảm biết sự khốn-nạn mình, hãy đau thương khóc-lóc ; hãy đổi cười ra khóc, đổi vui ra buồn ; hãy hạ mình xuống trước mặt Chúa, thì Ngài sẽ nhắc anh em lên » Gia 4 : 9, 10.

Tiên-tri Ê-sai là một người trọn-vẹn, rất sốt-sắng, ai nấy cũng cho là tốt ; chính ông cũng thấy mình không có khuyết-diểm gì cho đến khi ông vào trong đền thờ và gặp Chúa. Đó là một sự cầu-nguyện kỳ-diệu.

Trước mặt Đức Chúa Trời, tiên-tri Ê-sai thấy có hai lòng, có tay ỏ-uế, ông bèn la lên rằng ; «... khốn-nạn cho tôi ! Xong đời tôi rồi ! » Ê-sai 6 : 5. Đó là một lời kêu thương của một tiên-tri lớn. Tiên-tri Ê-sai đã thấy phía sau của mình ; và đời ông đã Chuyển Hương từ lúc ông gặp Chúa. Nếu tiên-tri Ê-sai từ-chối Chúa lúc ấy thì ông đã qua đi như các tiên-tri vô-danh khác rồi.

Nhưng tiên-tri Ê-sai đã hạ mình xuống, đổi cười ra khóc, đổi vui ra buồn.

Có hai thứ cầu-nguyện, anh em đang có thứ cầu-nguyện nào ? Xin Đức Thánh-Linh thăm-viếng chúng ta.

— Phạm-xuân-Hiễn biên-thuật



Truyền-giáo Phạm-xuân-Hiễn dạy hát cho Hội-đồng thanh-niên Thượng-du ngày 20-21/12/1959.

Thầy Giáp đờn thủ-phong cầm

VẾT CHÂN TRÊN BÃI BÈ

R.W. Cooper

« Bởi những sự trọn-lành của Ngài mắt không thấy được, tức là quyền-phép dời dời và thần-tánh Ngài, thì từ buổi sáng-thể vẫn sờ sờ như mắt xem thấy, khi người ta xem-xét công việc của Ngài » (Rô 1 : 20).

KHI Robinson Crusôé tìm thấy vết chân độc-nhứt trên bãi bê, thì ông lưỡng-lự và kinh-hãi. Đây là vết của một chân đôn ông hay đôn-bà? Chắc là của đôn ông, vì nó lớn và rõ. Là của người da trắng hay của người bôn-xư? Người có một chân thứ hai chớ? Trong trường-hợp này, tại sao chân ấy không để lại dấu vết? Có phải thủy-triều đã xóa một vết chân kia và để lại cái này chăng? Người có chân này thuộc hạng nào? Hẳn là bạn hay thù? Hẳn là một bạn đường mà sự hiện-diện sẽ làm dịu bớt cảnh cô-đơn của một sự đắm tàu, hay một kẻ thù âm-hiềm sẽ cất lấy sự bình-an của lòng ông và có lẽ chính mạng sống ông nữa?

Hôm nay, sự đắm tàu bị xô trên đảo thời-gian và suốt qua bãi bê hẹp-hòi, tìm thấy một vết chân khác, không phải vết chân của người, nhưng vết chân của Đức Chúa Trời. Chúng ta gọi cõi thiên-nhiên là những chi-tiết của vết chân ấy, còn các nỗ-lực mà chúng ta làm để tìm thấy những thuộc-tánh của Đức Chúa Trời và chứng-minh sự hiện-hữu của Ngài khi suy-niệm các kỳ-tài của Ngài, thì các nỗ-lực ấy cũng hoài-công như sự hoài-công của Robinson Crusôé muốn phỏng - đoán ai là tác-giả của vết chân trên cát.

Vậy, Đức Chúa Trời mà vết chân rất uy-nghiêm kia là Đấng thế nào? Bạn hay thù? Khi chúng ta tìm thấy Ngài, Ngài sẽ là bạn chúng ta đến vô-cùng, hay chỉ trong những năm của đời ta? Phải chăng Ngài gắt-gao và lãnh-đạm, là vị thẩm-phán khắc-nghiệt và không lay-chuyển được, Ngài ưa-thích sự đôn-độc uy-nghiêm hơn là kết bạn với tạo-vật của Ngài? Làm sao chúng ta tìm được Ngài, phải, làm sao?

Chúng ta quan-sát vết chân.

Chúng ta hãy quan-sát vết chân để thấy những điều chúng ta có thể suy-

luận. Tại Viện bảo-tàng Vạn - vật - học thành South Kensington, trong đại-đình có một tủ gương trưng-bày những mẫu màu-sắc che-chở. Tủ này trưng-bày chim-chóc và súc-vật biết lựa-chọn, khi mùa đông đến, một áo tơ hòa-hợp với cảnh-sắc làm cho các kẻ thù thiên-nhiên của chúng ít thấy được chúng. Ấy là trường-hợp con chồn trắng mà bộ lông màu nâu lột về mùa hạ, trở nên trắng về mùa đông, cũng như chim đa-đa sống trong miền Bắc-cực, có một bộ lông vàng xám về mùa hạ, trở nên trắng về mùa đông: nó lẫn lộn với tuyết đang phủ đất. Một tủ khác trưng-bày những mẫu bảo-hộ ngộ-trạng cho sâu bọ. Khi con sâu nghỉ-ngoi có dáng vẻ như một cành cây nhỏ, con bướm khi xếp cánh lại không khác chi một chiếc lá.

Lại có một con chim biển mà trứng nó nếu để giữa những viên đá cuội ngoài bãi bê thì không thể nào tìm thấy được, trừ phi có con mắt lịch-duyet. Ngay như hổ chúa, với những vết đen thẳng đứng gần như không thấy được trong rừng cỏ rậm, vì dưới mặt trời thiêu-đốt, những tre và cỏ cao chiếu bóng có hiệu-lực gần giống như vậy. Dưới cái mai của nó, con rận rừng thô-thiển bị xâm-phạm một cách thái quá, nhưng khi báo-động lần thứ nhứt, nó co rút lại thành một cục tròn rồi lăn vào nơi ẩn-náu. Các côn-trùng khác không được che-chở kỹ-càng như vậy, thì lại có dáng vẻ một hột đắng mà chim-chóc lấy làm ghê-tởm, nên chúng cũng thoát khỏi mọi xâm-phạm.

Đó chỉ là một vài thí-dụ giữa hàng trăm cái khác có thể kể ra; nó chứng tỏ rằng Đức Chúa Trời là Đấng dự-bị và nhơn-từ, sẵn-sóc đến những loài hèn-hạ hơn hết của vạn-vật.

Mọi sự này là hiển-nhiên, không những trong động-vật giới mà cũng trong thực-vật giới nữa.

Chúng ta hãy nhận-xét cây phong (érable). Những hột buộc vào nhau từng đôi bởi cái màng mỏng rất là thẳng-bằng, đến nỗi khi chúng từ trên cây rớt xuống thì xoay rất đúng như một chong chóng của phi-cơ rồi rớt xuống đất cách xa thân cây một khoảng vừa đủ để nhận không-khí và ánh-sáng cần-thiết cho sự nảy-nở tương-lai.

Mọi điều trên đây chứng-minh cho chúng ta rằng Đức Chúa Trời là Đấng dự-liệu, trật-tự và đẹp-đẽ. Bây giờ chúng ta hãy tìm những bằng-cớ khác trong lãnh vực hóa-học và vật-lý-học. Chúng ta sẽ thấy Ngài cũng nghĩ đến các nhu-cầu và hạnh-phúc của con người.

Chúng ta đều biết rằng người cần dưỡng-khi để sống. Song le, dưỡng-khi nguyên-chất không thích-hợp cho người. Bởi vậy, Đức Chúa Trời của sự khôn-ngoan đã pha vào dưỡng-khi một chất hơi tương-đối vô-động-lực là đạm-tố để không có tác-dụng làm hại phổi chúng ta.

Thí-dụ khác: Phần nhiều những cổ-thể, dịch-thể và khí-thể đều phồng ra khi chúng bị nóng và co rút lại khi chúng bị lạnh; tuy nhiên, nước không theo cái thông-tắc này mà động-tác một cách rất kỳ-lạ. Khi lạnh, nó tự co rút lại thường thường cho đến nhiệt-độ 4° bách-phân trên số 0. Bắt đầu từ 4° cho đến 0° , nó khởi sự phồng ra. Đó là lý-do về mùa đông, nước băng-giá làm nở tung ống dẫn nước: nước trong các ống biến thành băng, và băng có một thể-tích lớn hơn nước, nên sự thành-hình của nó gây ra bể ống dẫn. Tại sao như vậy?

Chúng ta hãy quan-sát một cái hồ lạnh buốt sau mùa hạ nóng bức. Nước trên mặt hồ càng trở nên lạnh, co rút lại, thành ra càng đặc hơn và càng nặng hơn rồi hạ xuống đáy hồ. Cứ tăng thêm như vậy mỗi ngày cho đến khi nước trên mặt hồ tới nhiệt-độ 4° . Lúc ấy nó khởi sự phồng ra, và trở nên nhẹ hơn, ở trên mặt hồ cho đến chừng nó biến-thành băng. Băng nhẹ hơn nước, nổi lên-bềnh trên mặt hồ, và lớp băng đó che-chở phần còn kia của hồ khỏi bị đông lại. Vậy, nếu nước theo luật thông-thường của sự co-giãn, thì cả hồ sẽ trở nên càng ngày càng

lạnh cho đến chừng nó biến thành một khối băng; bấy giờ hết thủy cá sẽ chết và mặt trời mùa hạ sẽ không thể nào làm tan nổi khối băng ấy.

Các bạn có thấy cây chuối kè không? Cây này mọc ở Madagascar và trong vài miền của Phi-châu; nhưng nó cũng được trồng trong ôn-thất tại các xứ ôn-đới. Những lá lớn của nó dùng làm ống máng rộng cho các trận mưa miền nhiệt-đới cùng các giọt sương nặng ban đêm. Phía dưới của chiếc lá bình chứa tự-nhiên với một cái nắp, rất giống như bình đựng nước nóng, bình này có thể chứa một hay hai ly nước. Khi bình trống không thì nắp đứng thẳng hình chính-giác để mở miệng bình, nhưng khi bình đã đầy, thì nắp hạ xuống. Phải chăng đời sống cây này là cái « pháp-qui ngẫu-hợp của nguyên-tử »? Phải chăng là sự may-mắn ngẫu-nhiên? Hay là tri-thức của các bạn muốn thừa-nhận cách thật-thà rằng Đức Chúa Trời của sự khôn-ngoan nghĩ đến nhu-cầu của vạn-vật, đã dựng nên cây này, với thần-kinh-hệ phức-tạp của nó có năng-lực chuyển-vận ngày qua ngày một cách trọn-vẹn trong nhiều năm?

Con kỳ-nhông có màu sắc chói-lói sườn ải dưới mặt trời; cây ky-phù-lam (crocus) về mùa thu thanh-lịch, mảnh-mai, có chất dĩ-thái (ether), những núi phủ tuyết đời đời, rực-rỡ như đá hồng-ngọc trong buổi bình-minh; những bức họa về tuyết trên gương và pha-lê bằng tuyết mà người ta giày-đạp dưới chơn, — mọi điều đó và hàng triệu điều khác mà chúng ta đã quen, đồng-thình tuyên-bố rằng Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời của vẻ đẹp.

Loài người đã phô-trương một cách kiêu-căng về tri-thức của mình, nhưng chung-qui họ đã biết gì? Sau ngót sáu ngàn năm, loài người vẫn bất-năng tạo nên sự sống. Họ đã tra-cứu tường-tận tất cả những sự kỳ-diệu của quang-chất chưa? Trái lại họ chỉ mới biết A.B.C. của nguyên-tố kỳ-diệu ấy. Ngày nay, nhà vật-lý-học nào có thể nói cho các bạn bằng danh-từ đích-xác về điện-khí là gì? Họ chỉ biết một vài tác-dụng của nó, nhưng chính vật bản-nhiên của nó vẫn còn bị che khuất khỏi mắt chúng ta.

Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời của sự kỳ-diệu và của sự màu-nhiệm chẳng trình-bày hết đường-lối Ngài cho một ai.

Bây giờ chúng ta tự-vấn phải chăng Đức Chúa Trời chỉ có một vết chân? Phải chăng Ngài có một cái thứ hai như vậy, tại sao Ngài không hề bày-tỏ nó ra? Khi nào và tại đâu loài thọ-tạo của Ngài có thể thấy, không những dấu-vết của các bước Ngài, nhưng là chính mình Ngài?

Câu đáp không phải khó tìm. Ngoài những thuộc-tánh mà chúng ta đã quan-sát, Đức Chúa Trời có một đặc-tánh khác rất cao-thượng: Ngài là Đức Chúa Trời của sự hy-sinh và thương-yêu.

Cõi thiên-nhiên « với bộ răng và vuốt đỏ máu » không hề có thể bày-tỏ cho chúng ta Đấng Tạo-hóa của nó như một Đức Chúa Trời thương-yêu. Chúng ta không thể nào suy-luận sự hiện-hữu của điều đó, vì chúng ta không có chứng-cớ đầu-tiên. Về điều này, chúng ta có cần sự Khải-thị; đó là câu đáp cho người đang tìm tại sao mình không thấy Đức Chúa Trời trong cõi thiên-nhiên: người ấy phải nhờ sự Khải-thị. Cõi thiên-nhiên như cây cột chỉ phương-hướng: Ở trên, Khải-thị là mở màn, là trình-bày chính mình Đức Chúa Trời. Trong sự Khải-thị của Đức Chúa Trời, như Kinh-thánh đã tỏ cho chúng ta, chúng ta thấy Ngài như là thật vậy, một Đức Chúa Trời công-nghĩa và một Cứu-Chúa yêu-thương tội-nhân bất-chấp tội-lỗi của họ và hy-sinh chính mình Ngài để bôi-xóa tội-lỗi.

Sự Khải-thị của chính mình Đức Chúa Trời đã được bày-tỏ cho loài người bằng hai cách: Thứ nhất, Ngài đã sai Con Độc-sanh Ngài sống giữa loài người, hầu bởi đời sống Ngài, chỉ cho họ Đức Chúa Trời là thế nào. Khi Jêsus ở Na-xa-rét quả-trách những người đời bạc,

tổ-cáo họ làm cho đền-thờ Đức Chúa Trời nên sào-huyệt của trộm cướp; khi Ngài an-ủy lòng bà góa bằng sự kêu con một của bà sống lại; khi Ngài rờ đến người phung, — người bất-khiết này có lẽ không hề bắt tay ai từ nhiều năm rồi — và chữa lành cho người; khi Ngài phán với người dờn bà tà-dâm đáng thương mà những cái nhìn của kẻ tổ-cáo ác-nghiệt đang hướng về bà: « Ta cũng không kết án ngươi. Hãy đi và đừng phạm tội nữa », đó là Đức Chúa Trời ở trong Đấng Christ, tỏ mình trong mọi ngôn-ngữ và hành-động của Ngài.

Nhưng hơn nữa, Đức Chúa Trời đã viết một sự Khải-thị để dạy-dỗ chúng ta hằng ngày mà người ta gọi là Kinh-thánh, « Ấy là chịu Thánh-Linh cảm-thức mà người ta đã nói ra bởi Đức Chúa Trời » (II Phi 1: 21). Và Đức Chúa Trời đã đóng ấn Ngài trên lời Ngài. Hãy xem, từ đó lẽ quan-hệ của sự đọc quyển sách tuyệt-diệu này, bởi nó trình-bày cho các bạn chính tác-giả của nó.

Sau năm mươi năm kinh-nghiệm riêng, tôi xin giới-thiệu cho các bạn Cứu-Chúa tôi và sách của Ngài. Hãy đọc nó cách chăm-chú, tôn-sùng và cầu-nguyện, các bạn sẽ biết chính Ngài. Tôi không thể chúc cho đời sống các bạn một sự vui-mừng nào lớn hơn là sự vui-mừng: « Biết Đức Chúa Trời. »

Trong danh-tác vô-song: ' Thiên-lộ lịch-trình », John Bunyan đã miêu-tả một người rất bận việc cào vãi cộng rơm, đến nỗi không thấy vị thiên-sứ đang đặt trên đầu mình một mào-miền rực-rỡ. Cũng xảy ra như vậy cho người quan-tâm đến cõi thiên-nhiên và vết chân mà không đạt đến sự hiểu-biết Đức Chúa Trời của cõi thiên-nhiên.

Đừng làm như người ấy. Chính lúc này, Đức Chúa Trời ước-ao được tương-giao riêng với các bạn. Bạn có sẵn-sàng nghe tiếng của Ngài chưa? Ngài phán: « Hôm nay, nếu các ngươi nghe tiếng Ngài thì chớ cứng lòng. »

Khi bạn muốn điện-đàm với một bạn-hữu, bạn đóng cửa đối với tiếng động bên ngoài, thì bạn nghe rõ-ràng và phân-biệt

(Xin xem tiếp trang 40)

« Vậy, nếu ai ở trong Christ, thì nầy là người được dựng nên MỚI, những sự cũ đã qua đi, nầy, mọi sự đều trở nên MỚI »

(II Cô-rin-tô 5: 17)

Người chọn Chúa

— Bài của ANH-ĐÀO

CHẠC anh em, ai ai cũng đã từng quen biết ông Trần-Thuyền qua những bài báo ông viết cho tạp-chí Hùng-dông và nhất là quyển sách nhỏ nhan-đề là: « Tôi chọn Đấng Christ. » Riêng tôi, chẳng những được quen biết ông qua những bài báo và quyển sách nhỏ ấy, lại được hân-hạnh tiếp-xúc với ông bằng thư-từ và nhất là được gặp gỡ ông tại Sứ-quán Việt-nam ở Paris trước khi từ-giã nước Pháp.

Trước khi gặp ông Thuyền, nói đến tên ông là chúng tôi thường đặt vào một trong những đề-mục mà chúng tôi hay nêu ra để nói chuyện giữa các anh em trong Chúa ở Toulouse. Riêng tôi, tôi thường nói với các bạn rằng, thật ông Trần-Thuyền là một người tin Chúa, đầu tiên dám « cả gan » nói một cách can-đảm, không chút rụt-rè: « Tôi chọn Đấng Christ » trong khi đó, giữa vòng chúng ta, người thì, vì khiêm-tốn, người thì bởi giả-hình, chỉ nói rằng: « Tôi được Chúa chọn. »

Thật vậy, nếu không có rất nhiều can-đảm thì không một ai dám làm chứng rằng tôi đã chọn Chúa. Nhưng lòng can-đảm ấy không phải là một can-đảm tầm-thường, một can-đảm không đi đôi với một chiến-đấu vĩ-đại! Vì trước khi dám la lớn lên rằng: « Tôi chọn Đấng Christ », Trần-Thuyền đã phải « vật lộn » một cách dũng-cảm với Jêsus, đã hồ-nghi tình yêu của Ngài một cách trọn-vẹn. Sự

chọn Chúa của ông nếu tôi có thể nói như vậy, là kết-quả của những thành-tích đó. Trần-Thuyền đã bị Chúa thuyết-phục, ông đã bị Chúa đánh gãy xương hông như Gia-cốp ông đã bị Chúa vật ngã như Sau-lơ trên đường Damas.

Có người nói rằng nhan-đề cuốn sách ông Thuyền là một nhan-đề hợp-thời, còn nội-dung chẳng qua một bài làm chứng của một ông trí-thức! Họ muốn ám-chỉ rằng, gần đây, trước ông Thuyền đã có những người nhan-đề sách mình viết, như « tôi chọn tự-do » hay là « Chúng tôi chọn tình-yêu » v.v...

Bây giờ, ông Thuyền lại nhan-đề: « Tôi chọn Đấng Christ. » Thì ra, ông Thuyền cố-ý theo sát « mode. »

Không đâu. Nếu các anh em đọc lại những bài báo và quyển sách nhỏ ấy, thì tôi quả-quyết rằng anh em sẽ công-nhận như tôi rằng: « Không phải vì muốn hợp thời, không phải vì muốn cho nó « kêu » như chập-chõa vang tiếng mà Trần-Thuyền có ý chọn lấy nhan-đề nói trên.

Gặp ông Thuyền hơn hai tiếng đồng-hồ trong văn phòng ông, chúng tôi đã nói chuyện nhiều về Chúa và Kinh-thánh, tôi có cảm-tưởng rằng trước mặt tôi không phải là Trần-Thuyền bèn là người chọn Chúa mà tôi nói chuyện với. Mắt ông sáng lên vì hi-vọng khi nói đến Jêsus, lòng

(Xin xem tiếp trang 24)

ĐOÀN QUÂN THÁNH

Không chịu hứa vâng lời

Trong lễ thành-hôn cùng Mục-sư Robert Laid Law Roll, cô Barbara Alcorn tuyên hứa yêu-mến, âu-yếm chồng chớ không chịu hứa sẽ vâng lời chồng. Ông Laid Law Roll hiện làm Mục-sư cho Hội-thánh St. Martin Anglican ở Niagara, Falls, Ontario (Gia-na-đại). Một tháng sau lễ thành-hôn này, Hội-nghị của Hội-thánh Anglican tại Gia-na-đại biểu-quyết gạch bỏ chữ «vâng lời» trong lời tuyên hứa của sách Mục-sư chỉ-nam dùng hồi trong lễ thành-hôn. Hiện trong các lễ thành-hôn cử-hành tại các Hội-thánh này, các cô dâu đã quen hứa sẽ yêu-mến và âu-yếm chồng chớ không chịu hứa sẽ vâng lời chồng.

Các cô dâu trong các lễ thành-hôn ở các Hội-thánh Việt-nam nghĩ thế nào?

Tượng lớn nhứt thế-giới

Một pho-tượng về Đấng Christ vừa dựng xong ở gần thành-phố Lisbon là pho-tượng lớn nhứt của thế-giới. Tất cả các chuông nhà thờ Thiên-Chúa giáo đều đổ vang trong dịp dựng tượng này. Tượng này được chạm bởi ông Francisco Franco, cao 92 feet, đặt trên bốn trụ cao 250 feet xa thành - phố Almada một chút. pho-tượng bằng đá trắng rất đặc-biệt, óng-ánh nên người ta có thể trông thấy tượng ấy xa từ 18 dặm.

Dâng lo việc truyền-giáo

Hội-thánh People's Church ở Toronto (Gia-na-đại) nổi tiếng là Hội-thánh rất quan-tâm việc truyền-giáo ở ngoại-quốc. Tấn-sĩ Oswald J. Smith là Mục-sư của Hội-thánh này. Trải qua một Hội-đồng Truyền-giáo bốn tuần, Hội ấy đã quyền được 313.000 Mỹ-kim, tiền dâng cho việc truyền-giáo ngoại-quốc.

Hiện các Hội-thánh ở Cao-nguyên đã được tổ-chức thành một hạt của Tổng-liên-hội, nhưng công-việc truyền-giáo đến các chi-phái mới vẫn tiếp-tục. Vậy Hội-thánh nhà phải nhờ ơn Chúa có khả-tưởng về việc truyền-giáo và cũng ủng-hộ việc truyền-giáo ở Cao-nguyên cách mạnh-mẽ hơn.

Bắc Thái-lan

Một lãnh-tụ của Hội-thánh Miao ở Hweilyang tên là Nô-ê là người chột mắt. Một ngày kia ông đi thăm thành-phố Chiêng-miên và bệnh-viện ở đây. Bác-sĩ ở bệnh-viện này làm cho ông một con mắt giả.

Khi đã lắp mắt giả vào rồi thì ông đứng trước gương (kiếng) ngắm-nghĩa hồi lâu rồi ông xây qua Bác-sĩ cảm ơn và nói: «Cám ơn Bác-sĩ nhiều lắm, nhưng lâu nay tôi chỉ có một con mắt, bây giờ tôi về nhà và dân chúng thấy tôi có hai con mắt. Họ sẽ lạ-lùng và chú-ý về con mắt giả này hơn là Tin-lành tôi rao-giảng. Vậy tốt hơn là cứ chột mắt vậy».

Tháng sau khi ông đặt tên cho con thì ông đặt là Tin-lành. Ông nói người ta sẽ hỏi tên con tôi là gì và tôi sẽ nói là Tin-lành và họ sẽ hỏi tại sao lại đặt là Tin-lành. Nhon đó tôi sẽ cắt nghĩa Tin-lành cho họ.

Chắc các bạn có thể đoán biết lòng sốt-sắng của nhà lãnh-tụ Hội-thánh Miao đã đến độ nào rồi.

Taiwan

Năm nay là kỷ-niệm đệ thiên chu-niên nữ thần Matsa. Dân-chúng khắp nơi ở Taiwan đổ vào thành-phố Peikang thờ-lạy pho tượng nữ-thần Matsa. Mỗi ngày có rước kiệu và hàng ngàn người dự vào cuộc rước kiệu khổng-lồ ấy. Tín-đồ Đấng

Christ thì lợi - dụng dịp-tiện này làm chứng, rao-giảng Đấng Christ. Họ phân-phát trên 75.000 sách đạo và 2.000 sách Tin-lành, Công-vụ sứ-đồ v. v.

Phi-luật-tân

Tại Phi-luật-tân có rất nhiều giáo-phái : tà-giáo có, chánh-giáo có. Đạo Ba-hai cũng đã cử người đến diễn giảng ở Ma-ni. Hội-thánh Iglesia Ni Cristo do Ông Felix Manolo thành-lập 41 năm trước đây tại một thành-phố nhỏ, nay đã bành-trướng khá mạnh. Hội-thánh này tuyên-bố có trên một triệu tín-đồ và một ngàn nhà thờ khắp Phi-luật-tân. Ông F. Manolo trước là Mục-sư của Hội Episcopalian sau làm Mục-sư cho Hội Adventist, nhưng đã tách khỏi hai Hội ấy lập nên một giáo-phái riêng biệt. Hội-thánh ông lấy Khải 7 : 1-3 làm nền-tảng và tôn ông là thiên-sứ dấy lên từ phương-dòng, có ân của Đức Chúa Trời hằng sống để cứu dân độ thế. Thật vàng thau lẫn lộn, nên dân Phi rất hoang-mang không biết đâu là chánh và đâu là tà. Chúng ta hãy cầu-nguyện cho Hội-thánh Đấng Christ ở đất Phi và cũng cầu-nguyện cho Hội-thánh nhà được Chúa giữ-gìn thoát khỏi « men » của tà-giáo.

Sự truyền đạo cho thiếu-nhi

Sự truyền đạo cho thiếu-nhi được tấn-bộ lạ-lùng. Ở Mỹ-quốc đã có những tiểu-ban lưu-động có xe trang-bị đủ dụng-cụ để truyền đạo cho thiếu-nhi cách có

kết-quả tốt-đẹp. Trong khóa vừa rồi tại trường huấn-luyện cán-bộ cho việc truyền-giáo giữa thiếu-nhi có 33 người tốt-nghệp. Tại Phi-luật-tân Ban Trị-sự của Hội truyền-đạo cho thiếu-nhi quốc-tế cũng đã được thành-lập lâu nay và Mục-sư Evangelista Siodora, Giáo-sư của Chung-viện Thần-đạo Febias được công-cử làm Hội-trưởng và ông bà I. F. Hovey làm giám-đốc kiêm Hiệu-trưởng Trường Huấn-luyện cán-bộ truyền đạo thiếu-nhi ở Manila.

Trong buổi họp tối 3-11-59, ông Giám-đốc đã đọc tờ khai-trình thành-tích Chúa ban cho như sau :

Lâu nay đã có 750 người theo học lớp Giáo-sư để đi truyền-đạo cho thiếu-nhi.

203 người học xong sách thứ nhất, 85 người học xong 12 sách. Các lớp ấy dạy bằng Phi, Trung-hoa và Anh-văn. Nhưng từ năm 1957 đến nay lớp huấn-luyện Giáo-sư của các Giáo-sư cho việc truyền-đạo thiếu-nhi đã mở được bốn khóa và đã có 39 sinh-viên tốt-nghệp. Hội cũng đã xuất-bản các loại sách cho thiếu-nhi bằng Phi, Trung-hoa và Anh-ngữ cùng một tờ báo cho các Giáo-sư tên là Teacher's Help. Hội cũng đã nhờ ơn Chúa tổ-chức Hội-đồng các giáo-sư dạy đạo cho thiếu-nhi và mở những lớp Thánh-Kinh Thiếu-nhi Đoàn-Kỳ Học.

— Chi-nguyên-quân

NGƯỜI CHỌN CHÚA

(Tiếp theo trang 22)

ông như rung-động khi cảm-thông đến tình-yêu của Chúa. Tôi tin Chúa, ông nói, không phải vì Jêsus là một ông Thánh, là một người hiền, Jêsus là Trời. Song lẽ, theo Chúa không phải vì sức cảm-động ban đầu rồi nhắm mắt mà theo. Nhưng trên đường theo Chúa chúng ta phải học-hỏi không thôi về lẽ-thật của Kinh-thánh. Và nhất là chúng ta phải hết sức làm thế nào để không vì chúng ta mà làm có vấp-phạm cho kẻ khác.

Trong sự gặp-gỡ giữa tôi và ông Thuyên có ông cựu Truyền-đạo và

cũng là một người rất tốt, đã nêu ra nhiều tên mà tôi không cần phải viết ra đây, đã là có vấp-phạm cho nhiều người mà ông là một. Bây giờ, nhờ ảnh-hưởng lớn của ông Thuyên, ông ấy đã khôi-phục lại đức-tin ban đầu và đang theo Chúa một cách hớn-hở.

Giờ từ-giã đã đến, tôi ra về lòng tràn-ngập một niềm vui mới và trong cuộc hành-trình từ Paris về Sài-gòn, tôi không ngớt tự hỏi : « Ta đã chọn Đấng Christ chưa ? »

— Sài-gòn mùa Nở-én 1959



CỘI LÒNG BẠN TRẺ

XUÂN NĂM ẤY

Xuân đã về muôn hoa lại nở, cảnh vật tung-bừng chào đón chúa xuân. Hơi xuân ấm-áp, gió xuân dịu-dàng, nay xuân đến lòng tôi chạnh nhớ, nhớ mùa xuân năm ấy, một mùa xuân đã in vào tâm-khảm tôi dù thời-gian đã lần-lượt trôi qua, cảnh vật biến đổi, song tôi không thể nào quên được.

Năm ấy cũng vào độ này, cảnh mai đã điểm những đóa hoa vàng óng-ánh như khoe-khoang, như quyến-rũ khách du xuân, thỉnh-thoảng vài tiếng pháo sớm « tạch đùng » rải-rác.

Trong gia-đình Cụ Chấp-sự Bình cũng như các gia-đình khác lo bánh trái áo quần cho con-cái. Tôi còn nhớ trong các con, bé Ai là người con Cụ yêu-mến nhất. Thật vậy, Ai là một em gái ngoan dễ mến, xuân năm ấy em lên mười hai tuổi, mỗi lời nói của em khiến bao người cảm mến, thêm vào đó bản tính nhu-mi đoan-trang. Chúa ban cho nên chẳng những giáo-sư Trường Chúa-Nhật, các bạn em đều yêu-mến mà quý ông bà trong Hội-thánh cũng có cảm-tình đặc-biệt với em nữa.

Xuân đến để thưởng cho đứa con ngoan của mình ông bà chấp-sự mua cho Ai một chiếc xe đạp rất vừa với em như lời hứa khi Nô-ên rồi em đứng nhất về thi câu gốc cuối năm và giật luôn phần thưởng nhất hạng Trường Chúa-Nhật. Thật Ai rất xứng-đáng để nhận lãnh món quà vừa tốt đẹp vừa tiện-lợi kia.

Chiếc xe đạp ! đó là sự ao-ước lớn của em từ bấy lâu nay, giờ đây em đã được, còn sự vui-mừng nào hơn, Ai quý-mến nó lắm mỗi ngày lau chùi cẩn-thận mặc dù không có dơ. Thật đây là lần đầu tiên em có một món đồ quý nhất

đắt giá nhất đối với em, nên em luôn nghĩ đến nó và quý nó vô-cùng. Ai định trong lòng rằng bữa sáng mừng một tết em sẽ đi nhà thờ để nhóm và để « khánh-thành » chiếc xe đạp của em luôn. Ý nghĩ ngộ-nghĩnh đó khiến cho em vui thỏa.

Thế là bữa sáng mừng một Tết năm ấy, Ai thức dậy sớm sửa-soạn tươm-tất đến trước Ba Má Ai :

— Thưa Ba Má cho phép con đi nhà giảng.

Ông chấp-sự vuốt đầu con gái cưng và dặn : hãy đi cẩn-thận nhé con, xe-cộ ngoài đường đông lắm đấy. Ai liền vâng dạ đi ra lên xe đến nhà giảng.

Sau buổi nhóm thường lệ của ban thiếu-nhi, Ai ở lại nhóm chung với Hội-thánh vì ngày đầu năm Hội-thánh có chương-trình đặc-biệt để ngợi-khen Chúa. Ai ngồi với ba má Ai ở hàng ghế đầu lòng Ai thơ-thới vui-mừng vì Tết này Ai lên thêm một tuổi, một năm qua Chúa có ban phước cho Ai rất nhiều và nay Ai lại được món quà mà Ai hằng mơ-ước, bao nhiêu sự vui đồn-đập đến, nên gương mặt mĩ-miệu xinh-đẹp của Ai thêm phần tươi-tắn. Ngồi bên cạnh cha mẹ nghe lời làm chứng của các ông bà trong Hội-thánh ngợi-khen Chúa đã ban phước một năm qua, Ai thỏa lòng lắm và đồng cảm tạ ơn Chúa vì Ngài yêu Ai cũng vậy.

Xong đầu đầy Mục-sư trên tòa giảng tuyên-bố.

Thưa Hội-thánh, nhơn dịp đầu năm tôi xin quý ông bà lạc-quyên một số tiền để giúp cho việc Truyền - giáo miền Thượng-du. Vì chúng ta ở đây được phước của Chúa cho đầy-đủ sung-sướng thì ta cũng nhớ lại các đầy-tớ Chúa

truyền-giáo miền Thượng đang thiếu-thốn cực-khổ. Chúng ta đang hưởng một mùa xuân trong gia-đình ấm-cúng và tươi vui trong tiết xuân thì chúng ta hãy nghĩ đến các tòi-tờ Chúa đang hầu việc Chúa ở miền nước độc rừng sâu, xuân đến song tiết xuân quá lạnh-lẽo đối với họ, cảnh xuân quá cô-đơn đối với họ. Đoạn ông tiếp với giọng hùng-hồn.

Thưa Hội-thánh, bấy lâu nay chúng ta tỏ tình yêu-thương cầu-nguyện nhiều cho họ, nay nhơn dịp xuân về chúng ta nên cụ-thể hóa lòng yêu-thương ấy bằng cách tiếp-trợ họ ít nhiều để an-ủi họ trong ngày họ sống giữa mùa xuân trên đất khách. Vậy tôi xin thiết-tha kêu gọi sự ủng-hộ của quý ông bà vì đây là một sự hầu việc Chúa, dâng cho Chúa đi, dâng cho Chúa sẽ không mất đâu !

Bé Ai chú ý nghe từ đầu đến cuối, lòng cảm-động tiếng nói của Mục-sư lập mãi bên tai em. « Dâng cho Chúa đi dâng cho Chúa đi không mất đâu. » Mặc dù có sự tranh-chiến xảy ra trong lòng em,

song cuối-cùng em đã thắng. Nèn khi Mục-sư vừa dứt lời, Ai liền đứng lên nói : « Cháu xin dâng một chiếc xe đạp mới cho Chúa để giúp cho công-cuộc truyền-giáo cả Hội-thánh đều sửng-sốt vì không ngờ Ai dám như vậy chính Ba, Má Ai cũng thế. Nhơn hành-động tốt đẹp ấy Đức Thánh-Linh làm việc trên Hội-thánh, cuộc lạc-quyên kết quả mỹ-mãn.

Cám ơn Chúa lòng yêu-mến Chúa của Ai, Chúa đã thấy và bù lại cho em được kết quả tốt đẹp kỳ thi vào trường trung-học trong năm ấy và ông bà chấp-sự thưởng cho em chiếc xe khác.

Hôm nay Tết sắp đến, tôi hồi tưởng lại mùa xuân năm ấy, một mùa xuân sống mãi trong tôi vì gương cao đẹp của bé Ai, nay ôn lại chuỗi ngày qua, hình ảnh của Ai đã mất theo thời-gian rồi, nhường chỗ cho bóng hình cao đẹp hơn, mạnh-mẽ hơn, dâng trọn vẹn cho Chúa hơn.

S. N.

Xuân 60

VÀO XUÂN THIÊN-THƯỢNG

*XUÂN vào vũ-trụ thế-nhân ơi !
Nghìn tia muôn hồng rải khắp nơi,
Ý sống an-lành dâng vạn nẻo.
Hỡi Xuân ấm-áp cả bầu trời.*

*SÀO thấy khách Xuân giữa chợ đời
Họp tan tan họp náo-nùng thời !
Đua nhau mừng chúc Xuân sang ấy,
Chỉ đón hoa xuân rụng tả-tơi !*

*LẠC bước giang-hồ người có hay ?
Men đời lĩnh lĩnh lại say say !
Mãi mê trong chôn liền-hoan ấy.
Chỉ đón mùa Xuân nước mắt đầy...*

*VÀO Xuân thiên-thượng hỡi người ơi !
Ấu-yêm nhìn ta Chúa mỉm cười.
Hoa là yêu-thương đầy khắp nẻo ;
Cùng nhau đoàn-tụ mãi vui tươi !*

GIẢNG TIN-LÀNH CHO TÙ-BINH CỘNG-SẢN

BÀI CỦA TẤN-SĨ BOB PIERCE

MỚI đây tôi đã ngồi bên một người đàn bà trên chiếc máy bay từ Los Angeles đến Portland. Chắc bà nghe tôi nói tôi đã ở Cao-ly nên bà khởi-sự gọi chuyện ngay.

Bà nói : « Con tôi vừa ở Cao-ly về. Nó vừa trải qua những từng-trải ghê-gớm. Người ta vừa thả nó về, và chúng tôi nhìn mãi mới nhận ra. Trông nó dường như không phải là nó nữa. Nó đã có vợ con, nhưng nó không thể nói cách tự-nhiên với họ. Chúng tôi định dẫn nó đến bác-sĩ, vì chúng tôi tưởng rằng đã có gì xảy đến cho nó. Tôi thật không cắt nghĩa được, liệu ông có biết tại sao không ? »

Tôi nói : « Có, nhưng xin vui lòng cho tôi biết con bà có phải là tín đồ Đấng Christ chăng ? »

Bà đáp : « Không, tôi rất tiếc mà nói nó không phải là tín-đồ Đấng Christ ».

Tôi bèn quay sang bà và tiếp : « Tôi muốn nói với bà một điều. Tôi đã ở trong những chỗ mà chính con bà đã ở. Tôi biết con bà đã thấy những gì. Tôi đã ở giữa nơi đó và đã trải qua những cơn kinh-khủng. Tôi đã quan-sát thấy phẩm-cách của sự sống bị chà đạp thành một đồng nhóp-nhúa, đen-đũi, dơ-dáy và vô giá-trị. Tôi đã thấy sự ghen-ghét linh-hồn người đời và sự xấu-xa của chiến-tranh.

« Nếu một người không nắm chặt lấy Đức Chúa Trời, chắc-chắn sẽ chịu ảnh-hưởng ghê-gớm. Nếu người ấy không biết rằng một ngày kia người ấy sẽ hiểu mục-dịch của mọi sự xảy ra, dầu bây giờ người ấy không biết, tất phải sờn lòng nản-chi mà thôi. »

« Nếu bà không phải là tín-đồ Đấng Christ, tôi xin khuyên bà tiếp-nhận Đấng Christ và sau đó dẫn con bà đến cùng Ngài. »

Duy có đức-tin trong Đấng Christ có thể gìn-giữ bà và con bà đứng vững-vàng.

Đức Chúa Trời đã làm một điều đặc-biệt để khuyến-khích lòng tôi và khiến tôi mau mau trở lại giảng Tin-lành cho

binh-sĩ và những nhóm tín-đồ đang nhóm họp đây đó tại xứ Cao-ly. Chúa bỏ sức cho tấm lòng thất-đảm của tôi và khiến tôi thưa cùng Ngài rằng : « Phải, lạy Chúa tôi biết rằng đây chưa phải là cuối-cùng đâu ; Sa-tan vẫn chưa thắng ! »

Trước hết, Ngài ban cho tôi câu gốc Giảng 1 : 5. Câu gốc này đã chiếu sáng qua mọi sự thử-thách trải 2.000 năm. Câu này là nguồn cảm-hứng trải qua thời-kỳ cải-chính giáo-hội và qua những thời tuần-đạo của các thánh-đồ trong đấu-trường Cô-li-sê tại Cỗ La-mã. Mặc dầu công-cuộc tội-lỗi của loài người đã trở nên tăm-tối bực nào, Chúa Jê-sus, Sự Sáng của thế-gian, vẫn chiếu sáng và Sa-tan, địa-ngục và cội tối-tăm chẳng thể nào dập tắt được sự Sáng ấy.

Nhưng Đức Chúa Trời cũng đã làm một điều khác nữa để khuyến-giục tôi, Ngài cho tôi được quen biết một người thấp bé tại Cao-ly mà Ngài đã dùng. Chúa phán cùng tôi rằng : « Hỡi Bob Pierce, nếu ta có thể dùng người này mặc dầu hỏa - ngục, ghen-ghét, đau-khổ và kinh-khiếp mà người dài đã thấy, thì ta cũng có thể dùng người. »

Tôi muốn thuật cho anh em nghe truyện-tích người ấy. Ít năm trước đây ông là Mục-sư của một chi-hội rất nhỏ tại Bắc-cao. Ông đã tốt-nghiệp ở trường Thần-đạo, được huấn-luyện về Thần-học và lãnh-hội được điều tốt nhất tại Bắc-Cao. Ông được bổ chức tới một nhà thờ nhỏ trong làng kia cách Bình-nhưỡng mười cây số. Bình-nhưỡng là nơi có nhiều trụ-sở Truyền-giáo to lớn, nhiều trường Cơ-đốc rất tốt, nơi tập-trung nhiều giáo-sĩ, và có những hội - đồng nhóm-hợp rất đông-đúc.

Công-tác của ông cứ tấn-triển khả-quan cho đến ngày Nga-sô chiếm quyền kiểm-soát phân nửa xứ và buông « tấm màn tre » xuống. Bây giờ rất khó phục-vụ Đấng Christ vì họ phải chịu nhiều phen bắt-bớ.

Một sáng kia, đảng-viên Cộng-sản đến cùng vị Mục-sư thấp bé này và nói : « Đây

ông Im, chúng tôi đã theo-dõi ông, và chúng tôi biết rõ về ông. Bây giờ chúng tôi cho ông một dịp tiện để chứng-tỏ rằng ông là người ái-quốc chân-thành. Chúng tôi có mệnh-lệnh để ông truyền lại cho tin-đồ ông. Có lẽ họ không thích làm những việc này, nhưng một khi ông là một vị lãnh-đạo thuộc-linh của họ làm thì họ sẽ theo ông.

Ông Mục-sư thấp bé suy-nghĩ một chặp rồi nói : « Nhưng tôi không thể làm những điều ấy, chỉ vì tin-đồ tôi không thể làm được. Những việc đó là sai và trái với Kinh-thánh. Những điều này sẽ làm buồn lòng Cứu-Chúa Jê-sus-Christ. »

Các đảng-viên Cộng-sản bèn nói : « Dầu vậy ông buộc phải làm điều đã chỉ bảo. »

Mục-sư thấp bé đáp : « Tôi không thể làm. Tuyệt-nhiên không thể làm được »

Họ bèn hỏi : « Ông có biết câu nói đó có nghĩa gì không? Đã có bao người trong chi-hội bé nhỏ của ông trong vòng hai năm qua đã mất - tích và chẳng ai nghe tin họ nữa sao? »

Mục-sư Im lặng thinh. Ông nhớ lại những gương mặt đã ra đi mà chẳng hề để lại một lời nào cho gia-đình.

Các đảng-viên Cộng-sản chờ đợi vài ngày, kể đó trở lại : « Nào bây giờ ông có bằng lòng làm những điều chúng tôi bảo không? »

Mục-sư thấp bé đáp : « Không, tôi không thể làm những việc ấy, và tôi cũng đã cảnh-cáo các tin-đồ của tôi rằng, họ không thể làm những điều đó mà không làm buồn lòng Đức Chúa Trời, phạm đến luật-pháp Ngài và làm-tồn hại cho chính-nghĩa của Chúa Jê-sus-Christ mà họ yêu-mến. »

Khi các đảng-viên Cộng-sản nghe điều đó, họ liền bắt ông đi ngay. Ông chẳng có dịp lấy một lưỡi dao cạo hoặc một chiếc áo. Họ cũng không cho ông dịp về thăm vợ hoặc để lại một vài lời. Họ bắt ông và điệu đến ty Cảnh-sát.

Trải qua hai năm ông chẳng được tin hoặc báo tin gì cho gia-đình cả. Thời-gian trôi qua, ông bị giải từ nơi này đến

nơi kia, và cuối - cùng bị giam vào một trại tập-trung. Tại đó ông bị nhốt chung với 38 người khác trong một phòng nhỏ tại nơi đó không đủ chỗ cho tất cả mọi người nằm xuống một lúc. Ngày tháng trôi qua, râu ông mọc dài, cháy, rụng từ những người khác sang qua ông. Ông cũng chẳng có dịp giặt quần áo mình.

Chính lúc đó, Sa-lan đến nói : « Có đáng phải vậy chăng? Người thật điên dại. Người ở đây có ích gì? Người chết đi chẳng ai thêm biết đến. Người sẽ bị quên bỏ. Cả Đức Chúa Trời cũng đã quên người. »

Trải qua những tuần-lễ khốc-khể, ông luôn chiến-đấu. Cuối cùng giữa cơn khổ-nạn, ông ngược lên Chúa và thưa rằng : « Lạy Chúa con chẳng lo việc gì xảy đến cho con. Đời con chẳng đáng giá gì. Con cũng không thể chăm - sóc gia-đình nhỏ bé của con được, nhưng Chúa đã chăm lo cho. Lạy Chúa, con sẽ chẳng còn chiến-đấu về điều này nữa. Con cũng chẳng phải lo rằng ảnh-hưởng của con có làm cho chi-hội con làm điều phải hay không? Con còn sống chừng nào con vẫn thuộc về Chúa, và dầu con không thể ra khỏi căn phòng nhỏ hẹp của ngục-thất con vẫn thờ-phượng Chúa và sống cho Ngài tại đây. »

Mục-sư Im nói với tôi rằng sau cơn chiến-đấu ông không hề có Kinh-thánh mà đọc, chỉ nhớ lại những lời Chúa từ trong lòng mình và đó là tất cả điều ông có. Ông nhớ lại những lời hứa quý-báu của Đức Chúa Trời và sự-mạng của Lời Ngài. Về sau ông trưng-dẫn cho tôi những câu gốc đã khiến ông đứng vững. « Nếu chúng ta đồng chịu khổ với Ngài thì sẽ cùng Ngài đồng-trị » (II Ti 2 : 12). « Chính Đức Chúa Trời cảm-động lòng anh em vừa muốn vừa làm theo ý tốt Ngài. » « Hỡi anh em, tôi muốn anh em biết rằng điều xảy đến cho tôi đã giúp thêm sự tấn-tới cho Đạo Tin-lành » (Phil. 1 : 12). Kể đó ông khởi sự thuật lại thể nào Đức Chúa Trời làm cho những câu gốc ấy thiết-thực đối với ông.

Ông nói với tôi rằng, trong hai năm trường ông đã chẳng hy-vọng rằng ông sẽ được tha. Nhưng thỉnh-linh quân-đội

Liên-hiệp-quốc khởi-sự phản - công tại Inchon và tràn vào Hán-thành (Séoul), vượt qua vĩ-tuyến 38 và tràn vào thủ-đô Bình-nhưỡng.

Một bữa kia, người ta mở những cửa nhà tù và những hình-hài thảm-hại lão-đảo bước ra. Lần đầu tiên trong vòng hai năm Mục-sư Im được thấy cây cỏ và bầu trời. Ông lé mắt nhìn ánh-sáng chói-lói của mặt trời. Trong hai năm không có lưỡi kéo nào đưa ngang qua tóc ông cũng chẳng có lưỡi dao cạo nào qua mặt ông. Ông bước vào ngọn gió rét cóng độ cuối thu, và bộ áo-quần lúc ông bị bắt tại nhà thờ nhỏ bé nay đã rách mướp, bẩn-thỉu.

Ông bước ra đường phố trông lạ hẳn, vì dấu-vết điêu-tàn của chiến-tranh và bom đạn. Quang-cảnh thái-bình xưa nay đã biến-đổi hẳn. Bây giờ những chiếc xe vận-tải vùn-vụt chạy qua các nẻo đường ; khắp nơi có sự xôn-xao giao-động. Nhưng ông chỉ có một ý-nghĩ trong trí — tìm xem gia-đình ông còn sống-sót không và kiếm đường trở về làng mình. Nhưng chân ông sụm xuống, vì ông chẳng hề đi bộ trong hai năm qua.

Những xe vận-tải nhà binh chạy qua ông ra hiệu xin quá-giang. Chẳng bao lâu, một xe ngừng lại. Những lính Mỹ có đeo súng có gắn lưỡi lê nhảy xuống đường và dìu ông lên xe. Ông cố thử nói với họ, song chẳng ai hiểu ông nói gì. Cuối-cùng đã đến làng, ông la lên xin cho xuống, nhưng xe vẫn không ngừng. Ông định đánh liều nhảy ngang hông xe, nhưng các binh-sĩ la hét bảo ông trở vào và một người dí lưỡi lê vào cạnh sườn ông. Chiếc xe cứ vùn-vụt chạy. Mấy giờ sau họ thả ông xuống xe với một số người Bắc-Cao khác. Người ta đưa cho ông những áo tả-tơi khác để mặc trùm lên bộ quần-áo tả-tơi kia. Trên lưng có hai chữ P.W. (Tù Binh). Bây giờ ông là tù-nhân chiến-tranh.

Ngày qua tháng lại, một thông-ngôn đến giải rõ điều ông Mục-sư thấp bé muốn nói với những người gác. Cuối-cùng có tin cho lính gác hay rằng người thấp bé này là một người Bắc-Cao và tuy rằng ông ở giữa người Cộng-sản nhưng

không hề thuộc về họ. Ông trông như người man-rợ vì đã bị đảng-viên Cộng-sản bắt giam.

Nhưng ông Mục-sư Im đã ở trong trại giam của người Mỹ. phải mất nhiều thì-giờ và giấy tờ qua lại mới đem được một người Bắc-Cao ra khỏi trại giam. Nhiều tuần trôi qua, Sa-tan lại đến cùng ông mà rằng : « Nào, bây giờ Đức Chúa Trời người đâu ? Hi-vọng đâu nữa ? Sự Sáng đã chiếu trong đời người ở đâu ? Những lời của Đức Chúa Trời mà người thường viện dẫn ở đâu ? Tất cả chỉ là trò giêu-cợt. Người đã được ra khỏi trại giam mà người bị cầm giữ vì Chúa Jê-sus và bây giờ thì sao ? Những người mà người tưởng là bạn lại xô đẩy người vào trong trại giam của họ ; họ cho người bạn áo rách và gọi người là tù binh. Vậy sao người còn chưa từ bỏ đạo đi ? »

Ngày qua tháng lại, cuối-cùng có tin đồn trong ngục-thất rằng chỗ mà trước kia ông bị giam-cầm nay lại lọt vào tay Cộng-sản Làng mà gia-đình ông trú-ngụ lại một phen nữa bị Cộng-quân chiếm đóng. Bây giờ đâu ông có được tha cũng chẳng có đường nào về thăm gia-đình.

Một lần nữa Sa-tan đến cám-dỗ ông. Nhưng lần này Mục-sư Im ngửa lên trông Chúa và thưa : « Lay Chúa, Chúa từng hứa rằng « Những bước đi của người nhơn-đức do Ngài định-liệu » (Thi 37 : 23). Những việc đã xảy đến với con không phải tình - cờ đâu. Đời sống con có giá-trị gì chẳng ? Phải chăng Chúa để con nơi này vì duyên-cớ đặc-biệt nào và những giờ hiu-quạnh này phải chăng để sửa-soạn cho công-việc nào đây ? »

Đức Chúa Trời phán cùng ông rằng : « Phải, ta để người ở đây vì ta có một việc cho người làm. » Ngày đó Đức Chúa Trời mở mắt ông và lần đầu tiên ông thấy mình có một nhiệm-vụ. Xung-quanh ông có hai vạn người Cao-ly, trong số đó có nhiều người chưa hề nghe Tin-lành, cũng có người ít nhất trong vòng 5 năm chưa từng được nghe lại.

Bây giờ những áp-lực của Cộng-sản, từng ngăn-trở Tin-lành nay đã hết, và một hàng rào bao-vây họ. Hàng rào đó chẳng phải chỉ bao vây họ mà còn là một

sự che-chở. Những lính gác đứng đó vác súng chẳng phải là một sự ngăm-đe mà là lời hứa rằng chẳng có đảng-viên Cộng-sản nào có thể giết hại ông vì cơ lời chứng của ông. Có thể rằng những người xung-quanh ghen-ghét ông vì ông làm chứng cho Đấng Christ, nhưng họ chẳng thể giết ông. Một lần nữa ông lại được tự-do làm chứng cho Jê-sus-Christ.

Kể đó ông nhận thấy rằng, lễ Giáng-sanh đã gần đến mà chẳng có một tia ánh sáng Tin-lành nào chiếu trong trại giam cả. Trong thời-gian ông ở đó, chỉ có hai, ba người xưng mình là tín-đồ Đấng Christ. Đêm đó trong khi ngồi giữa cảnh rét-mướt, ông ngó lên trời và thỉnh-linh bắt được nguồn cảm-hứng. Ông kêu hai ba người nhóm lại mà rằng: «Hỡi anh em, tại sao chúng ta không hát Thánh-ca?» Những người này không biết hát nhiều bài hát và đây có thể là dịp làm chứng cho Đấng Christ. «Tôi tưởng những lính gác bằng lòng để chúng ta hát ít bài Thánh-ca trong dịp lễ Giáng-sanh này.»

Ông đem người lính gác ra một bên và nhờ một thông-ngôn nói: «Tôi là tín-đồ Đấng Christ. Tôi chẳng muốn xin ân-huệ gì, nhưng chúng tôi có thể hát Thánh-ca mấy đêm trước lễ Giáng-sanh không?»

Người lính gác tỏ thiện-cảm và nói: «Được, nhưng coi chừng đừng trốn!»

Một đêm kia, vừa lúc màn đêm buông xuống, người thấp bé từng bị quên bỏ ấy đứng dậy và khởi-sự hát bài «Đêm yên lặng, Đêm Thánh này» Có hai ba người hát phụ-họa vào. Trong khi hát họ rù được cảnh phong-trần của những năm đau khổ tù-rạc. Hát xong bài đó, họ hát bài «Thoạt đến xưa lúc yên-tĩnh.» Họ hát từ bài này qua bài khác, những thánh-ca này đã trở nên thân-thiết qui-báu cho Cơ-đốc đồ Cao-ly.

Đang khi hát, Mục-sư Im liếc nhìn thấy người ta kéo lại gần. Cuối-cùng có hàng mấy trăm người nhóm lại xung-quanh họ. Ông bèn nói: «Hỡi anh em đang nghe chúng tôi hát, chắc-chắn vài anh em hồi-tưởng lại thuở nhỏ đã được

các giáo-sĩ dạy hát các bài này, còn phần đông thì không biết. Vậy trước khi hát lại lần nữa, tôi xin dạy anh em tập hát những Thánh-ca này và cũng xin tỏ bày ý-nghĩa của các thánh-ca nữa.»

Ông nắm lấy cơ-hội và thuật nhanh về truyện-tích «Đức Chúa Trời yêu-thương thế-gian đến nỗi đã ban Con Độc-sanh của Ngài.» Những đảng-viên Cộng-sản đã nghe truyện-tích Chúa Jê-sus có thể cứu tất cả những người muốn đến cùng Ngài. Đám người ngày càng đông dần và họ cứ hát thêm. Buổi nhóm càng đông hơn, Nhưng có luật cấm hội-hợp số đông đảng-viên Cộng-sản vì sợ có sự nổi loạn, nên lính gác giải-tán cuộc nhóm.

Những tin-tức này đồn ra, và hột giống Tin-lành do Mục-sư Im gieo ra và được Đức Thánh-Linh tươi đã đem lại một mùa-màng phong-phú. Kết-quả là ngày nay trong số 18 trại giam tù-binh mà tôi có dịp ghé thăm, có từ 20 đến 30 ngàn tù-binh thường nhóm lại cầu-nguyện buổi sáng. Những trường dạy Kinh-thánh được thành-lập và một số tù-binh chịu khó học trong suốt 7 ngày trong tuần, mỗi ngày 4 giờ. Chỉ trong một trại đã có 11 lớp như thế gồm toàn những tù-binh tin Kinh-thánh, xưng nhận Đấng Christ và được tái-sanh.

Có sự tương-phản ở giữa 2 số người: Những người đã dạn-dày với chiến-tranh trở về Mỹ-quốc với một tinh-thần lếch-lạc và thất-vọng với một số tù-binh Bắc-Cao bị bắt-bớ nặng-nề mà vẫn vượt lên khỏi hoàn-cảnh và biến trại-giam tù-binh thành một trại nhóm phục-hưng.

Khác nhau ở chỗ nào? Đức-tin đến Đức Chúa Trời. Không có đức-tin đến Đức Chúa Trời anh em sẽ sống một đời thất-bại. Nhưng nếu anh em tiếp-nhận Đấng Christ làm Cứu-Chúa của mình và hoàn-toàn sống cho Ngài, chắc-chắn anh em sẽ thấy mặc dầu có gì xảy đến, Đức Chúa Trời vẫn có thể ban cho anh em sức-lực để sống cách toàn thắng.

— *Đặng-dinh-Cư dịch thuật*

TIẾNG GOI RỪNG NÚI

ĐÔI HÀNG TÂM-SỰ

Phú-sơn.— (L'yan cũ)

Những ngày mưa dầm bùn lầy đã gần qua, mùa nắng sắp bắt đầu, ở Phú-sơn bụi đất đỏ lại khởi sự bay mịt-mù trong những luồng gió núi. Đối với người truyền-giáo thì « mùa đi rừng » đã đến.

Nhìn qua những giải núi trùng-diệp trong khu-vực Phú-sơn, tôi bất giác rung mình. Đã 5 năm qua, cùng các truyền-đạo-sinh Thượng-du, tôi đã bang rừng vượt núi rao giảng Tin-lành. Chúa đã đồng-công cùng chúng tôi và đã cứu vớt một số đông người tội-lỗi, nhiều Hội-thánh được thành-lập, nhà thờ tôn, ván được dựng lên, quyền phép Tin-lành vẫn đặc-thắng, nhưng chừng ấy có thấm vào đâu ! Còn biết bao nhiêu linh-hồn hư mất, bao nhiêu làng-mạc xa-xôi chưa đạp chân đến, hay chỉ mới đến có 1 lần, bao nhiêu sự thử-thách khó-khăn trong sự chăn nuôi gây-dựng bấy chầy thơ đại, quyền-lực sự tối-tâm vây chặt, chúng tôi nhiều khi gần muốn ngã lòng vì cảm thấy mình thiếu ơn, kém sức, non tài, không đủ phương-tiện làm việc, thiếu người nâng-dỡ ủng-hộ...

Nhưng, không phải chỉ riêng gì về khu-vực Phú-sơn, mà hầu hết các khu-vực khác trên hạt Cao-nguyên cũng vậy. Mong ước quý cụ, ông bà, anh chị em yêu-dấu trong Chúa khi đọc bài này xin nhớ cầu-nguyện nhiều cho chúng tôi với. Xin đa-tạ.

Còn về tình-hình tài-chánh của Đoàn Mục-sư truyền-đạo chúng tôi ở hạt Cao-nguyên trải mấy tháng nay cũng lâm vào cảnh khó hơn (xin xem bản kê-khai danh-sách các nhà hảo-tâm và Hội-thánh ủng-hộ Đoàn chúng tôi sau đây thì rõ). Có lẽ bởi một sự hiểu lầm chăng mà nhiều

người cho rằng Đoàn truyền-giáo đã giải-tán, còn đâu mà phải ủng-hộ nữa ! Thật, theo nguyên-tắc tổ-chức thì Đoàn đã giải-tán, nhưng trên thực-tế chúng tôi vẫn còn đang ở chỗ mình, mọi công-tác vẫn không thay đổi, và đang chờ đợi đến tháng 3-60 mới có sự sắp đặt mới. Từ đầu năm 1959 đến nay, nhờ sự ủng-hộ của Hội-thánh nhà mà Đoàn chúng tôi được bù-đắp phần nào vào số bị bớt 20%, nhưng từ sau Hội-đồng Tổng-liên-hội ở Vĩnh-long đến nay thì nhận được rất ít. Ước mong quý cụ ông bà anh chị em trong Hội-thánh Chúa là những người đã ủng-hộ chúng tôi bấy lâu nay, xin cứ tiếp-tục, những ai chưa có dịp xin hãy khởi sự ủng-hộ Đoàn chúng tôi, để chẳng được mạnh tiến mà còn được tăng-cường thêm nhiều gia-quyển nữa để Tin-lành Chúa mau được rao ra khắp nơi, hầu Danh Ngài được cả sáng và Nước Ngài mau mau đến. Xin hết lòng thành-thật tri ân.

— *Thủ-quỹ, Đoàn Mục-sư Truyền-đạo ở Cao-nguyên*

Mục-sư Trương-văn-Tốt

(Với sự đồng-ý của ông Đoàn-Phó Mục-sư Phạm-văn-Năm)

PHƯƠNG DANH CÁC HỘI THÁNH VÀ CÁC NHÀ HẢO-TÂM ỦNG-HỘ ĐOÀN MỤC-SƯ, TRUYỀN-ĐẠO Ở HẠT CAO-NGUYEN.

1.— Hội-thánh Tin-lành Phú-xuân 600đ.

2.— Hội-thánh Tin-lành Gia-định 600đ.

3.— Hội-thánh Tin-lành Đà-lạt 1.000đ.

4.— Hội-thánh Tin-lành Long-xuyên 1.000đ.

(Tính đến ngày 31-12-1959).

(Xin xem tiếp trang 41)

HÀNG CHÈ TRẺ EM

ĐÊM GIAO-THỪA

ĐỒNG-HỒ vừa điểm mười tiếng thì lòng rộn-rã của Lân cũng càng rộn-rã với trăm ngàn sự rộn-rã của mỗi người vào giờ giao-thừa trong thành-phố.

Lòng rộn-rã của Lân đương bỗng-bột bà Sáu, mẹ Lân gọi vào nhóm cầu-nguyện giao-thừa. Sau khi hát Thánh-ca 298 rằng :

*« Vui thú thế-gian mau tàn.....
... Vật đất bụi mau tan thay.....
Duy Chúa khiến tôi tội-nguyên... »*

Ông Sáu đọc Thi-thiên thứ nhứt. Vì biết tánh-tình, Lân ông Sáu nhấn mạnh : « Đức Giê-hô-va biết đường người công-bình, SONG ĐƯỜNG KẼ ÁC RỒI BỊ DIỆT-VONG. » Cả nhà cúi đầu cầu-nguyện. Người người sung-sướng cảm-tạ Chúa về mọi ơn lành phước mới của Ngài, duy có Lân ngồi đó mà tâm-trí vơ-vẩn đâu đâu : li-xì, bầu tôm cá cộp, xi-nê, múa lân v.v...

Lân năm nay vừa 15 tuổi, dầu ở trong sự giáo-hóa của gia-đình tin-kinh Chúa mà Lân vẫn là đứa con ngỗ-nghịch phóng-đãng. Hằng ngày Lân theo các bạn bè xấu nết dong chơi trong tội ác. Ông bà Sáu bao lần khuyên dạy, rầy-la, đánh phạt cũng như đổ nước mắt trước ngời Thi-ân, nhưng Lân lòng nào vẫn tội nấy.

Gà tan gáy, ánh sáng ngày xuân dịu chiếu vào ngọn cây sồi ươm, đàn én đường như tình tứ mừng xuân. Cửa nhà vừa mở, Lân đã thẳng ra chợ. Sau khi mừng tuổi bác Tư, chú Bảy, cậu Năm để được một số tiền, Lân không ngại đến sông bầu tôm. Tại đó Lân gặp nào thẳng Đức, thẳng Tâm thôi mặc sức đánh sông này đến sông kia. Trong vài mươi phút thì

tiền «li-xì» đã gần hết, chúng bèn rủ nhau đi xem múa lân, rồi chớp bóng. Tối lại chúng dẫn nhau vui chơi đến khuya mới về.

Sáng ngày mừng hai, Lân, Đức, Tâm thêm Hải kéo nhau trở lại sông bầu tôm hôm qua... Bầu... cua... cá... gà.

— Đưa thêm 10 đồng nữa Lân, Tâm nói.

Thò tay vào túi, Lân đáp :

— Hết trơn rồi mấy ơi.

Như sẵn ý, Tâm nói với Lân :

— Nè, tao biểu mày bán cái đồng hồ mày đi.

— Thôi về bị đòn chết !

— Hừ, mày ngu quá, mình bán đỡ một chút mình chuộc lại chớ bộ mất luôn sao bị đòn.

Lân mở đồng hồ, lưỡng-lự.

— Rủi thua làm sao mày ?

— Mày không biết, của bán rẻ hên lắm. Hôm qua tao thấy anh Tám xe lôi ảnh thua, ảnh bán cái đồng-hồ để đánh nữa, rút-cuộc ảnh ăn gần một ngàn đồng.

Đang hăng tiết, Đức thúc-giục :

— Làm sao Lân, mình đang ăn nè. Năm các, một đồng làm gì mày ?

Lân chia đồng-hồ cho người đàn-ông bên cạnh để nhận 100 đồng.

Trúng, mười đồng, trúng hai chục, thấy chưa Lân, trúng hai chục nữa...trật...trật...

— Còn bao nhiêu đó Đức ?

— Hai chục.

— Thôi nghỉ đi.

— Ai đại gì mày, thà thua hết chớ chưa hai chục làm gì, đánh nữa may mình gỡ được. Vừa nói Đức vừa đặt Tôm hai chục. Lại trật.

Lân thở ra rồi nói :

— Tao nói vậy, ngày nay xui lắm.

Thấy đói, Lân tiếp :

— Bây giờ đũa nào còn tiền ăn phở chơi nè. Đói bụng rồi.

— Mèn ơi, mày hông có, tụi tao làm gì có !

Lân nhìn hàng phở và tìm được lối nên nói :

— Thôi mấy đũa bay ở đây, tao chạy lại dựng Tám tao mừng tuổi kiếm ít chục nghe !

Rồi kéo nhau vào tiệm ăn uống, đi xem đá bóng tròn, xi-nê...

Qua ngày mừng ba, trước khi đi Lân lên lên lầu mở tủ cặp một trăm đồng vì đã hết tiền. Lại cùng với mấy đũa hôm qua, Lân vui chơi không thấy chán. Tối lại Lân ngồi trước cửa nhà chờ Hải, Đức, Tâm vì chúng hứa về xin tiền rồi đến kêu Lân đi chơi. Nhưng chờ mãi không thấy, Lân bèn tuột ra chợ kiếm. Theo làn người dạo chợ, Lân đi hết đường này đến ngõ kia, phố này đến xóm nọ, nhưng chẳng thấy Tâm, Đức, Hải đâu cả. Lân tẽ sang rạp hát. Khi gần đến, Lân chợt thấy Tâm, Đức, Hải trước cửa rạp. Lân định gọi lớn, song Tâm, Đức, Hải đã lanh chân bước vào rạp tránh Lân. Lân tới cửa rạp thì chỉ còn tiếng chuông rung vang, nó không còn là tiếng chuông thân - mến của Lân, song như một loạt đạn bắn vào lòng Lân. Lân lủi-thủi ra về với sự buồn rười-rượi. Trên con đường về, Lân vừa đi vừa ngẫm-ngẫm... Ô phải rồi tình bạn trong tội, sự vui chơi của thế-gian... chỉ để lại cho ta một tấm lòng buồn - tủi, khổ-đau. Đồng-hồ đã bán, một trăm đồng đã ăn cắp... Nghĩ đến đó, Lân hình-dung một trận đòn sẽ tới, bỗng Lân run - sợ vì Thánh-Linh lập lại bên tai Lân rằng : « ... đường kẻ ác rồi bị diệt-vong, đường

kẻ ác rồi bị diệt-vong » Đền đường tuy sáng, thế mà Lân cảm thấy một sự tối-tăm dị-thường đáng khiếp đang phủ mình, gió xuân tuy đương thổi hây hây mà mồ hôi đã ướt áo Lân « ... kẻ ác rồi bị diệt-vong. » Lân khinh-khiếp vô cùng vì cảnh-tượng diệt-vong hiện ra trong tâm-trí Lân. Không còn biết mình đang ở đâu, Lân chạy thẳng về nhà, không dám ngoái lại phía thành-phố. Lân chạy, càng chạy mau hơn như cố thoát khỏi Sò-đôm, Gò-mò-rơ đang bùng cháy. Về đến nhà, Lân thẳng lên phòng ông bà Sáu, nghe tiếng thì thầm Lân để tai vào vách, ông bà Sáu thồn-thức : « ... Chúa ôi, xin cứu... con tôi, Chúa ôi, Lân đã...chết...trong tội !. » Cảm-động quá, Lân xô cửa chạy ngay lại ôm choàng cha mẹ khóc nức-nở và xưng mọi tội-lỗi với Chúa và cha mẹ. Ông bà Sáu thoát tưởng là giấc-mộng, nhưng thật Lân đã bừng tỉnh và quyết xa lánh con đường diệt-vong. Lân khóc nhiều, khóc hơn bao giờ hết và là cái khóc mà ông bà Sáu trông chờ gần năm năm nay.

Sau khi hiệp-nguyện xong, Lân theo ông bà Sáu lên nhà thờ để cùng ông Mục-sư mừng tạ ơn Chúa. Một buổi tạ ơn đáng nhớ của đời Lân. Từ-giã Mục-sư, ông bà Sáu và Lân về đến nhà thì đồng hồ đang điểm mười hai tiếng như đón mừng một người mới đáng mến yêu. Từ trong yên lặng dịu-dàng phát ra một tiếng hát của người trai trẻ.

*« Vui thú thế-gian mau lán...
... Vật dất bụi mau lán thay...
... Duy Chúa khiến tôi toại-nguyện.
Chúa thuộc tôi rồi. »*

Lân đã hát, phải Lân đã hát với một giọng rất vui tươi và cảm-động.



Và hàng năm, giọng tươi vui của tiếng hát lạ-lùng từ người trai trẻ kia vào giờ đêm mừng ba Tết để ghi nhớ một giờ lịch-sử đáng triu-mến đã tạc vào lòng Lân, từ tối-tăm qua sáng-láng, từ con Sa-tan trở nên con yêu-mến của Đức Chúa trời. Ha-lê-lu-gia !

— Hàm-Hoàng

SỰ TÁI-SANH

ANH EM CÓ THỂ BỊ LỪA-GẠT CẢ HÀNG VẠN ĐIỀU,
SONG CHỜ ĐỂ BỊ LỪA-GẠT VỀ MỘT ĐIỀU NÀY.

— D. L. MOODY

TÔI đã 20 tuổi mà chưa từng được nghe một bài giảng về sự tái-sanh. Bao giờ tôi cũng được khuyên-dạy nên làm điều thiện; song cũng như anh em bảo một người làm điều thiện mà không chỉ cách nào, thì chẳng khác chi biểu người da đen hãy là người da trắng vậy. Anh em có thể bảo một tôi-mọi là được tự-do, song điều đó chẳng khiến hẳn được tự-do đâu. Đấng Christ chẳng những chỉ biểu chúng ta được tự-do, nhưng Ngài cũng buông tha chúng ta nữa.

Bồn-tánh chúng ta vốn là xấu hết thấy. Không hiểu ma-quỉ làm thế nào mà khiến chúng ta đui mà suy-nghĩ rằng chúng ta tự nhiên là tốt. Xin đừng nói với tôi về người nào tự-nhiên là tốt, và như thiên-sứ. Chúng ta tự-nhiên là xấu, hết thấy chúng ta đều là xấu. Người thứ nhứt sanh bởi người nữ là kẻ sát-nhơn. Tội-lỗi nhảy xô vào thế-gian trưởng-thành, và cả dòng-giống đã bị hư-hoại và đi con đường xuống. Loài người tự-nhiên là xấu.

Người ta đã mất ảnh-tượng của Đức Chúa Trời. Xin hãy trung-dẫn cho Đấng Christ tả vẽ tấm lòng nhân-loại: «Vi từ nơi lòng mà ra những ác-tưởng, những tội giết người, tà-dâm, dâm-dục, trộm-cướp, làm chứng dối, và lộng-ngôn. Ấy đó là những điều làm đơ-dáy người» (Ma 15: 19, 20a). Bây giờ tôi xin hỏi khi anh em có một nguồn đơ-bần như thế làm sao cho có được một dòng nước trong sạch? Điều cần-thiết chẳng phải là khéo «vá» con người cũ, song là chặt hạ cây đó xuống và thắp nhánh mới vào. Ấy là một sự thay đổi hoàn-toàn — một sự dựng nên mới.

Tôi đã nghe về sự cải-lương, học-vấn, văn-hóa, cho đến chừng tôi đã chán tất cả. Chúng ta cần sự tái-sanh bởi quyền phép Đức Chúa Trời. Anh em có

thể quét vôi nhà thương bịnh truyền-nhiễm, song nó vẫn còn là nhà thương bịnh truyền-nhiễm.

Tại xứ Ấn-độ, con thiên-nga được coi là thứ chim thánh. Có một chuyện hoang-đường thuật rằng, một ngày kia một con hạc già đi ra ngoài bãi cát để kiếm ốc sên, và bỗng có con thiên-nga lớn đáp xuống. Con hạc vươn cổ lớn và dài ra mà nói:

«Anh từ đâu tới?»

Thiên-nga đáp: «Từ Thiên-đàng.»

Con hạc rằng: «Thiên-đàng là gì? Tôi chưa từng nghe nói đến chỗ đó. Cách xa đây lắm không?»

«Ồ có chớ.»

«Xứ ấy tốt-đẹp lắm phải không?»

«Ồ, chính phải.»

«Có tốt hơn xứ này chẳng?»

«Ồ, tốt hơn nhiều,» và con thiên-nga cứ tiếp-tục giải-bày về cõi trời, về những hồ, sông và suối cùng khí-hậu.

Con hạc già đứng đó lắng nghe, và chờ con thiên-nga dứt lời, bèn hỏi:

«Thế ở đó có ốc sên chẳng?»

Con thiên-nga vỗ cánh bay lên và nói: «Chẳng có những đồ đê-tiện ấy! Chẳng có những thứ ấy ở trên trời.»

Con hạc tiếp: «Vậy thì, anh cứ về cõi trời đi. Tôi chẳng ưa thích chốn đó đâu. Tôi chỉ ưa ốc sên mà thôi!»

Anh em há lại chẳng thấy một lẽ-thật cao-cả ẩn-giấu trong truyện kỳ này sao? Hệt như tôi tin rằng mình có thể nào thì cũng tin rằng một người phải sanh từ trời trước khi muốn về Thiên-đàng cũng thế ấy. Hãy đem một người chưa tái-sanh và đặt người dưới bóng cây sự sống, đổi

BÀI HỌC LINH-NGHIỆM

CÒN nửa giờ nữa, rạp chiếu bóng « Ô-lanh-bíc » sẽ diễn một vở tuồng rất đặc-biệt. Chàng Z... là con ông chấp-sự, đầu chải láng, tay cầm điếu thuốc, tay bỏ túi quần, thông-dong đi tới rạp.

Thình-lình, chàng thấy Mục-sư mình ở phía trước; chà nguy quá, vì chàng sắp phải đụng đầu. Trong cơn bối-rối, chàng liền đề tay ra sau lưng, và nhẹ-nhàng... thả điếu thuốc.

Sau ít phút chào thăm, chàng lạnh-lẹ từ-giã Mục-sư, vì vở tuồng sắp diễn cứ chập-chờn trong trí. Bỗng, tại sao chàng thấy nóng như lửa đốt sau lưng. Ngoảnh lại, ôi thôi, điếu thuốc lá lúc nãy, chàng đã vô-ý thả rớt vào túi quần rộng; nó làm cháy cái quần « tít-xo », luôn cái « sơ-mi » mới tinh, và tiếp cả chiếc « xà-lòn » nữa.

Trong chốc lát, mặt vui đã hóa buồn tênh. Những ý-nghĩ không tốt-đẹp tan dần trong trí chàng. Như cái máy, chàng liền quay gót trở về nhà, và miệng lầm-nhầm câu gốc sẽ đọc vào giờ Trường Chúa-nhật tới: « Người nao giấu tội-lỗi mình sẽ không được may-mắn; nhưng ai xưng nó ra và lìa bỏ nó sẽ được thương-xót » (Châm 28 : 13).

— *Hồng-Sơn*

với người sẽ là địa-ngục thôi. Hãy đem một người xác-thịt, một người thiên-nhiên, và đặt trên những nền thủy-tinh của thiên-đàng, đối với người ấy cũng sẽ là địa-ngục thôi.

Những lời này nghiêm-trọng biết bao: « Nếu một người chẳng sanh lại thì không thể thấy được nước Đức Chúa Trời » (Gi. 3 : 3), và hưởng nước Ngài thì lại càng không thể được. Nếu điều này là chơn thật, thì cũng là một điều nghiêm-trọng nhứt và tôi không thể để cho bị lừa-gạt. Chúng ta hãy rờ lòng tự hỏi: « Tôi có thật được tái-sanh bằng Đức Thánh-Linh không? »

Khi mẹ tôi sanh tôi, tôi nhận một hồn-tánh từ mẹ tôi, và cả sự sống từ bà thân tôi nữa, nhưng tại thành Boston, 17 năm sau, tôi đã được sanh từ trời; tôi đã nhận lấy sự sống từ Đức Chúa Trời — một sự sống mới, riêng-biệt và phân-rẽ với sự sống thiên-nhiên. Tôi đã nhận được sự sống vĩnh-sanh như chính sự sống Đức Chúa Trời: một đời sống không hề tận cùng; sự sống đời đời. Tôi đã nhận được cách nào? Bởi tiếp lấy lời Đức Chúa Trời trong lòng tôi. Đấng Christ phán: « Những lời ta phán

cùng với người đều là thần-linh và sự sống » (Gi. 6 : 63). Trong lời Ngài có sự sống. Anh em có thể tiếp lời Đức Chúa Trời vào lòng mình, và có mầm sự sống, và sự sống vậy. Nếu tôi lấy đồng hồ của tôi mà đem trồng, chắc tôi sẽ chẳng được những đồng hồ nhỏ đâu, phải vậy chăng? Tại sao? Vì không có mầm sự sống ở đó.

Nếu tôi lấy một đầu sỏi đem trồng, thì tôi sẽ chẳng được hòn sỏi nào, phải vậy chăng? Nhưng nếu tôi trồng một đầu bắp nhằm chính mùa bắp, và để sương-móc từ trời sa xuống, mưa cùng nắng, thì từ sự chết của hạt bắp sẽ có sự sống mới. « Những lời ta phán cùng các người đều là thần-linh và sự sống. » Lại nữa, một chỗ khác, Kinh-thánh chép « giống chẳng hư-nát, là... lời hằng sống và bền-vững của Đức Chúa Trời » (I Phi 1 : 23).

Ôi, hỡi quý ông quý bà, ông bà có thể bị lừa-gạt cả hàng vạn điều, song về một điều này chớ để bị lừa-gạt! Hãy chắc-chắn rằng mình được sanh từ trời, ấy là sanh từ Đức Chúa Trời, ấy là có sự sống đến từ Đức Chúa Trời, riêng-biệt và phân-rẽ với sự sống thiên-nhiên, một đời sống mới, một sự dựng nên mới (II Cô 5 : 17). — *Lữ-Sinh dịch thuật*

BÀI HỌC SUỐT QUA KINH-THÁNH

(TIẾP THEO)

Mục-sư QUOC-FOC-WO biên dịch

BÀI HỌC THỨ XXX

Thư TÊ-SA-LÔ-NI-CA I và II, thư TI-MÔ-THÊ I và II, thư TÍT

I.— TÊ - SA - LÔ - NI - CA

Chữ chìa khóa : Có đức-tin phát động-lực.

Câu chìa khóa : Rốt lại, hỡi anh em, chúng-tôi ở trong Chúa Jê-sus mà cầu và khuyên anh em rằng, như anh em đã nhận nơi chúng-tôi thể nào đáng phải ăn-ở cho đẹp lòng Đức Chúa Trời, cũng như anh em hiện đang ăn-ở, thì hãy cứ làm như vậy càng dư-dật hơn mãi. (I Tê 4 : 1).

Tên sách : Tên là thư Tê-sa-lô-ni-ca, vì là thư gởi cho Hội-thánh ở thành Tê-sa-lô-ni-ca. Xin đọc Công-vụ các chương 17 thì sẽ hiểu được tình-nhình khi ông Phao-lô truyền đạo đến thành ấy.

Trừ-giả : Khi ông Phao-lô viết thư này cũng đề cả tên ông Sin-vanh và ông Ti-mô-thê vào. Tin-đồ ở Hội-thánh Tê-sa-lô-ni-ca chắc phần đông là người ngoại-bang, vì trong thư không có dẫn-dụng đến Cựu-ước.

Mục-dịch : Vì bị bắt-bớ (Công 17 :), nên Phao-lô nửa chừng phải lìa khỏi Tê-sa-lô-ni-ca. Bấy giờ ông viết thư này để tiếp-tục giáo-huấn cho tin-đồ ở thành đó, hầu làm trọn bổn-phận mục-đường và an ủi họ là những tin-đồ đang ở trong buồn-rầu và hoạn-nạn ; cũng phúc-đáp cho họ về vấn-đề tin-đồ đã chết, và vấn-đề Chúa Jê-sus tái-lâm, ấy là những vấn-đề mà họ kíp muốn hiểu biết.

Cương-yếu :

- 1.— Nền-tảng của đức-tin chương 1,
- 2.— Vững-chắc của đức-tin chương 2-3,
- 3.— Hành-vi của đức-tin chương 4-5.

Chú-thích :

Phao-lô giảng đạo tại Tê-sa-lô-ni-ca chỉ có một tháng, ông nhận được một số tin-đồ có đức-tin vững-vàng (chương 1), không sợ bắt-bớ (chương 2-3). Bấy giờ

ông phải viết thư cho họ, để họ trưởng-tiến, và tiếp-tục lấy hành-vi mà biểu-lộ đức-tin của họ (chương 4 và 5).

Chương 4 : 13-18 là một bản kinh-văn tối-chủ-yếu có liên-quan với sự tái-lâm của Chúa, rất đáng chú-ý. Thư-tín này mỗi chương đều có luận về sự Chúa tái-lâm (1 : 9-10 ; 2 : 19-20 ; 3 : 13 ; 4 : 13-18 ; 5 : 1-11).

II TÊ - SA - LÔ - NI - CA

Chữ chìa khóa : Vững-chắc.

Câu chìa khóa : Nguyên chính Chúa chúng ta là Jê-sus-Christ, và Đức Chúa Trời là Cha chúng ta, Đấng đã thương-yêu chúng ta và đã lấy ân-điễn mà ban cho chúng ta sự yên-ủi đời đời và hy-vọng tốt-đẹp, yên-ủi lòng anh em, khiến được vững-vàng trong mọi việc tốt lời lành ! (II Tê 2 : 16-17).

Tên sách và trừ-giả : cũng như I Tê-sa-lô-ni-ca.

Mục-dịch : Định-chánh quan-niệm sai-lầm của tin-đồ đối với sự Chúa tái-lâm, nói cho họ biết về thứ-tự của các việc sẽ xảy ra trước khi Chúa đến, và khuyên họ hãy đứng vững-vàng trong sự sinh-hoạt của đức-tin họ.

Chú-thích :

Trong 2 : 2 nói rằng, có người mạo-danh Phao-lô mà viết thư cho Hội-thánh này để quấy-nhiều họ. Phần thứ nhất của thư này (1 : 1-4), sau khi vấn-an Hội-thánh, Phao-lô chỉ cho họ biết sự an-ủi sẽ được bởi trông cậy vào Đấng Christ (1 : 5-12). Tiếp theo, Phao-lô luận rằng lúc đó ngày của Chúa còn chưa đến ; trước khi ngày ấy đến sẽ có những sự-kiện gì xảy ra, mà việc quan-trọng và là chủ-yếu hơn là sự xuất-hiện của « người đại-tội » (2 : 1-12). Bởi vậy tin-đồ Chúa phải vững-vàng, chớ rung-động ! Trong các thư-tín viết cho Hội-thánh, thư này là thư sau cùng.

I TI - MÔ - THÊ

Chữ chìa khóa : Trật-tự

Câu chìa khóa : Thì con cũng có thể biết cần phải cư-xử thế nào trong nhà Đức Chúa Trời (I Ti 3 : 15).

Tên sách : Đây là thư của Phao-lô viết cho đồng-công Ti-mô-thê, nên gọi thư Ti-mô-thê.

Trứ-giả : Sứ-đồ Phao-lô

Mục-dịch : Nhằm chỉ-đạo Hội-thánh nên tổ-chức thế nào, và sự liên-quan giữa Hội-thánh với Hội-thánh, cùng mặt đối ngoại phải làm sao.

Cương-yếu :

- 1.— Việc tổ-chức của Hội-thánh
chương 1-3
- 2.— Việc hành-vi của tín-đồ.
chương 4-6

Chú-thích :

1.— Việc tổ-chức của Hội-thánh (1 : -3)
Trong phần này, Đức Thánh-Linh nhờ Phao-lô căn-đặt Ti-mô-thê là đại-biểu của người, và các tín-đồ cần phải giữ vững đạo-lý thuần-chánh (Chương 1). Sự thờ-phượng phải có lễ - nghi xứng - đáng (chương 2). Kẻ có chức-trách phải trung-tín và đáng tin-cậy (chương 3).

2.— Việc hành-vi của tín-đồ (1 : -6).
Trong phần này nói tường-tận về bổn-phận của Mục-sư, cũng là sự liên-quan của tín-đồ đối nội và đối ngoại. Đến chương thứ sáu, bắt đầu luận cách đơn-sơ về sự liên-quan của kẻ làm tội-tử. Sau cùng, hình-dung Đấng Christ là một vị độc-nhất có quyền-năng và đáng được xưng-tụng.

Đây là thư-tín thứ nhất viết cho cá-nhân.

II TI - MÔ - THÊ

Chữ chìa khóa : Nhấn-nại.

Câu chìa khóa : Hãy cùng ta chịu khổ như một tinh-binh của Christ-Jê-sus (II Ti 2 : 3).

Tên sách và trứ-giả : Cũng như I Ti-mô-thê.

Mục-dịch : Khuyên-lơn kẻ làm tội Đấng Christ cần phải vững chắc bội-phần

trong những ngày dị-doan thanh-hành và bắt-bớ dữ-dội.

Cương-yếu và chú-thích :

Chương thứ nhất dạy về cần phải nhen lại ân-tử thương-yêu đối với Đấng Christ. Chương thứ nhì khuyến-khích Ti-mô-thê hãy cố chịu khổ-nạn và học-tập cho nhiều, phải tự làm mình thanh-sạch, lấy ôn-hòa mà đối-xử với mọi người. Chương thứ ba vạch rõ những gì là dị-doan đương lan rộng trong thời đó, và bảo Ti-mô-thê ghi những điều đã học-tập ở trong lòng. Chương thứ tư tả ra đức-tin và lòng bình-an của thánh Phao-lô. Xin chú ý câu 7 và câu 8.

Sách này giống như sách Các-quan-xét trong Cựu-ước, lúc đó người ta ai nấy làm theo ý mình, rất tương-hợp với tình-hình của đời chúng ta ngày nay.

THƯ TÍT

Chữ chìa khóa : Tôn-vinh.

Câu chìa khóa : Trong mọi sự đều làm vẻ-vang cho đạo của Đức Chúa Trời là Cứu-Chúa chúng ta (Tít 2 : 10).

Tên sách : Đây là thư-tín của thánh Phao-lô gửi cho kẻ đồng-công mình là ông Tít, nên gọi là thư Tít.

Trứ-giả : Sứ-đồ Phao-lô

Mục-dịch : Dạy-bảo ông Tít nên làm thế nào đối với Hội-thánh ở Co-rét, phải tổ-chức thế nào và phải có hành-vi thế nào.

Cương-yếu và chú-thích :

Trong chương thứ nhất trước hết là chào thăm, kế luận đến người làm giám-mục phải ăn-ở thế nào, sau lại thì khuyên cần phải phòng ngừa đạo-lý của các giáo-sư giả. Trong chương 2 và 3 là những sự dạy-dỗ về phương-diện hành-vi, dạy một cách tỉ-mỉ.

Trong thư này có hai câu kinh-văn quan-trọng. Một ở 3 : 5, luận về sự đổi mới của Thánh-Linh. Một nữa ở 2 : 13 luận về «hi-vọng hạnh-phước» của chúng ta là sự tái-làm của Đấng Christ. Hai sự đó là động-lực cho đời sống lương-hảo của người Christ.

(Xin xem tiếp trang 41)

TÒA GIANG TIN-LÀNH

NGÀY XUÂN

« Đời này qua, đời khác đến ; nhưng đất cứ còn luôn.

Nếu có một vật chi mà người ta nói rằng :

Hãy xem, cái này mới, vật ấy thật đã có rồi trong các thời-đại trước ta. »

(Truyền-đạo 1 : 4, 10)

XUÂN về ! Từ thôn-quê đến thành-thị đều tung-bùng « Đón Xuân, Mừng Xuân » bằng hình-thức đơn-giản hay uy-nghiêm. Xuân về ! Có ai mà không thấy cái gì rạo-rực thiêng-liêng, cao-quí ở tâm-tư một năm đầy hy-vọng đối với mọi người. Tiếng pháo giao-thừa nổ ran khắp chốn, cùng những lời khấn-nguyện nài xin, từ những tâm-hồn khao-khát một năm yên-vui phước lành.

Những màu sắc phục-sức, sự trang-trí nhà cửa, danh-thiệp chúc mừng ngùn-ngụt gửi đi chúc Tết hòa mình với cảnh xuân vui-tươi đẹp-đẽ cùng nhiều tác-động khác để vui hưởng những ngày xuân. Xin quý độc-giả lưu-ý mấy điểm tôi trình-bày sau đây là bí-quyết đem lại những phước lành trong năm mới.

I.— HƯỞNG NGÀY XUÂN LÒNG HƯỚNG VỀ CHÚA XUÂN

Mùa hạ oi-ả, căn-cối, mùa thu buồn-bã tiêu-sơ, mùa đông cảnh-vật đều tàn-tạ, chìm trong sự chết. Mùa xuân đến, tưởng chừng như hầu hết thể-giới căn-cối biến thành hoa thành nhạc, thành họa thành thơ. Bao nhiêu nét suy-tàn đều biến đổi ; một ánh huyền-diệu chói lòa trong vũ-trụ, ngập khắp trần-gian. Muôn vật cùng hòa vui, oanh hát én liêng, hoa chào hương bay. Cảnh-vật đều hớn-hở tỏ vẻ mừng-rỡ, vì nỗi ẩm-đạm thê-lương của cảnh đông lạnh-lẽo u buồn đã lùi vào dĩ-vãng để nhường chỗ cho bầu trời xuân ấm-áp vui tươi chủ trị.

Thi-bá Nguyễn-Du đã ca-tụng mùa Xuân bằng những câu thơ tuyệt-tác :

• Cỏ non xanh tận chân trời,
Cành lê trắng-diễm một vài bông hoa. »

Nhà thi-sĩ Longfellow tả vẻ mùa xuân :

• Mùa xuân đến tung-bùng rực-rỡ,
Kìa muôn ngàn chim, lá, cỏ, cây, hoa »

Trong lúc quý vị nhìn hoa mai, hoa lan nở, tạo vật mặc màu sắc « Muôn hồng nghìn tía đua tươi » nghe con oanh hát nhìn chim én liêng, mừng xuân, thưởng xuân, nếm hương-vị xuân nào : « Thịt mỡ dưa hành câu đối đỏ, nêu cao pháo nổ bánh chưng xanh » lòng hân-hoan đầy niềm tin-tưởng « Xuân Canh-Tý » đầy vui tươi hạnh-phúc. Từ giờ phút trọng-thể của « đêm giao-thừa » cho đến suốt năm, hay suốt đời tâm-hồn quý vị có hướng về « Chúa Xuân » chăng ? Chính Ngài là Đấng sáng-tạo vũ-trụ, đã phân ra bốn mùa tám tiết và mặc cho tạo-vật những màu sắc xinh tươi đẹp-đẽ, quý vị trông thấy và thưởng-thức trong những ngày xuân. Đức Chúa Trời nguyên-lý của hoàn-vũ là sự sống, là chân-lý của loài người « Vì muôn vật bởi Ngài dựng nên, không vật chi làm nên mà không bởi Ngài. »

Vậy trong lúc mọi người hưởng ngày xuân, lòng nên hướng về Chúa xuân thì mới nếm được những hạnh-phước cao-quí của Ngài.

II.— NGÀY XUÂN BẮT-TẬN TRONG CỨU-CHÚA JÊSUS-CHRIST

Có người hối-hả đón xuân, nôn-nả thưởng xuân, e không đủ dịp tận hưởng trời xuân « Chơi xuân kéo hết xuân đi... » và « một năm xuân có một lần. » Địa-cầu

cứ xoay, ngày đến rồi đêm lại, đêm qua rồi ngày về, dầu ai có muốn hay không thì bóng thiếu cũng chỉ trong vòng chín chục. Lá úa hoa tàn, cảnh nóng nực lo âu lại đến thay cho cảnh muôn hồng nghìn tía đua tươi. Nhân loại muốn hưởng một mùa xuân bất-tận, như câu đối Tết của ông Tú-Xương :

« Ba vạn sáu ngàn ngày, góp lại chốc đã
trăm bận Tết
Một năm mười hai tháng, ước chi đủ cả bốn
mùa xuân. »

Người chỉ biết đón xuân, mừng xuân. nhưng không thể kéo dài mùa xuân trở nên bất-tận. « Đời loài người như cây cỏ, người sanh-trưởng khác nào bông hoa nơi đồng ; gió thổi trên bông hoa, kia nó chẳng còn, chỗ nó không nhìn biết nó nữa. » Chỉ có một Đấng làm cho mùa xuân bất-tận là Đấng Christ, là Đấng ở ngoài thời-gian và không-gian có thể biến-đổi : « Đồng-vắng và đất khô-hạn sẽ vui-vẻ, nơi sa-mạc sẽ mừng-rỡ và trở hoa như bông hường. » Dầu « vật đổi sao dời », nhưng « Đức Chúa Jê-sus-Christ là Đấng hôm qua ngày nay cho đến đời đời không hề thay đổi. » Khi Thủ-tướng nước Nga Nikita Krushev hạ bệ Staline, ông De Gaule hiện thời là Tổng-thống nước Pháp tuyên-bố : « Thế-giới ngày nay không cần đến sự tôn-thờ cá-nhân. » Tại sao nhân-loại không nên tôn-thờ cá-chân, vì « Quả thật, người hạ-lưu chỉ là hư-không, người thượng-đẳng chỉ là dối-giả ; nhắc đề trên cân, chúng nó chổng lên, chúng nó hết thấy nhau đều nhẹ hơn sự hư-không » (Thi-thiên 62 : 9). Đức Chúa Jê-sus-Christ là « Ngôi Lời đã trở nên xác-thịt, ở giữa chúng ta, đầy ơn và lẽ-thật ; chúng ta đã ngắm xem sự vinh-hiễn của Ngài, thật như vinh-hiễn của Con một đến từ nơi Cha » Đức Chúa Jê-sus đến trong thế-gian chẳng phải để ban cho nhân-loại « Xuân cảnh » tạm-thời nhưng « Xuân tâm » bất-tận. Ứng-nghiem lời tiên-tri Ê-sai « Thần của Chúa ngự trên ta ; vì Ngài đã xức dầu cho ta đặt truyền tin lành cho kẻ nghèo ; Ngài đã sai ta đề rao cho kẻ bị cầm được tha, kẻ mù được sáng, kẻ bị hà-hiếp được tự-do ; và để đồn ra năm lành của Chúa. »

Ông George Duhamel nói : « Đừng sợ máy-móc của bên ngoài, hãy sợ máy-móc

của cõi lòng » Nếu cõi lòng chưa được đổi mới thì cảnh xuân đẹp-đẽ đến đâu lòng người cũng không sao vui thỏa. « Cảnh nào cảnh chẳng đeo sầu, người buồn cảnh có vui đâu bao giờ » Chúa Jê-sus-Christ đã sáng-tạo vũ-trụ cùng loài người, Ngài là Chúa Xuân, có quyền-lực thực-hiện « xuân cảnh » trong cõi thiên-nhiên thì cũng có thể tạo nên trong con người một « xuân tâm », một lòng mới trong sạch thanh-khiết để trở nên đền thờ Đức Chúa Trời, đời sống được vui tươi mãi mãi chẳng những trong ngày xuân ngắn-ngủi nhưng suốt đời vĩnh-viễn hưởng những ngày xuân bất-tận trong Cứu-Chúa Jê-sus-Christ.

III.— BÍ-QUYẾT HƯỞNG ĐƯỢC HẠNH- PHƯỚC TRONG NHỮNG NGÀY XUÂN

Muốn được hưởng phước Chúa, người ta nên bỏ những phong-tục tập-quán mê-tín dị-đoan, cúng-tế người chết hay thờ-lạy hình tượng. Vì sự mê-tín dị-đoan làm cho đồng-bào Việt-Nam ta nhiều người cực-khổ nợ-nần như câu Tục-ngữ : « Tết đến sau lưng, ông vãi thì mừng con cháu thì lo. » Xét ra ông bà cũng chẳng mừng chi, vì đã qua đời đâu có cần ăn uống nhưng vì cô-tục, nên con cháu phải bị cực-khổ tốn kém vì sự cúng lạy. Một vị danh-sĩ Pháp nói rằng : « Nếu ai cũng làm đúng như những việc ông cha mình đã làm thì hằng ngàn năm thế-giới cũng không tiến thêm được một bước. »

Vậy nhân-loại muốn được văn-minh tấn-bộ thì phải lấy lời Chúa là Kinh-thánh làm mục thước trong sự sinh-hoạt, chính Đức Chúa Trời là đối-tượng của sự thờ-phượng theo ý-muốn của Đức Thánh-Linh nhờ Đấng Trung-bảo duy-nhất là Jê-sus-Christ thì mới hưởng phước đời đời trên thiên-quốc.

Vua Sa-lô-môn khôn-ngoaan giàu-có lừng-lẫy khắp thế-gian làm cho bạc ra thường như đá, trong lúc thưởng-thức ngày xuân, lòng ông hân-hoan hướng về Chúa, mong-mỏi thành-khản cầu-nguyện Chúa Xuân hiển-hiện giữa mình. « Vì kia mùa đông đã qua, mưa đã dứt hết rồi. Bông hoa nở ra trên đất. Mùa hát xướng đã đến nơi và tiếng chim cu nghe trong

xứ. Cây vả đương chín trái xanh tươi của nó, và nho trổ hoa nức mùi hương. Hỡi bạn tình ta, người đẹp của ta ơi, hãy chỗi dậy và đến » (Nhã-ca 2: 11-13).

Trong lúc tàn-xuân tươi mới, quý vị đón xuân mừng xuân, vui xuân, thưởng xuân lòng có hướng về Chúa Xuân, có thiết-tha mời Ngài hiển-hiện trong tâm-hồn mình như vua Sa-lô-môn chẳng? Quý vị hãy nghe tiếng Chúa Xuân phán rằng: « Này ta đứng ngoài cửa mà gõ; nếu ai nghe tiếng ta mà mở cửa cho, thì ta sẽ vào cùng người ấy ăn bữa tối với người, và người với ta » (Khải 3: 20).

Trong lúc quý vị hưởng ngày xuân, lòng hướng về Chúa Xuân là Đức Chúa Jê-sus-Christ, Ngài là Đấng quyền phép, có thể ban cho quý vị hưởng ngày xuân bất-tận chẳng những ở dưới đất, nhưng ở trên trời cho đến đời đời. Chẳng phải bởi tài-năng sức lực, nhưng chỉ bởi đức-tin của quý vị trong danh Cứu-Chúa Jê-sus-Christ.

— Mục-sư Huynh-Tiên

VẾT CHÂN TRÊN BÀI BỀ

(Tiếp theo trang 21)

tiếng nói từ xa. Để nghe tiếng của Đức Chúa Trời, bạn phải đề-phòng như vậy. Hãy đóng cửa linh-hồn bạn đối với những tiếng ồn-ào của thế-gian rồi nói như Sa-mu-ên: « Lay Chúa, xin hãy phán, kẻ tôi-tớ Ngài đang nghe. »

Cõi thiên-nhiên không hề có thể ban cho chúng ta sứ-mệnh chưa đựng trong Giăng 3: 16 « vì Đức Chúa Trời thương-yêu thế-gian, đến nỗi đã ban Con độc-sanh của Ngài, hầu cho hễ ai tin Con ấy, không bị hư-mất nhưng được sự sống đời đời » Cõi thiên-nhiên chỉ bảo chúng ta những luật-lệ, nếu phạm, mang lại cho chúng ta sự hình-phạt; nhưng nó không hề nói cho chúng ta biết cách nào có thể tránh khỏi sự hình-phạt ấy.

Đời sống không lầm-lỗi và trọn vẹn của Christ kết án chúng ta, vì chúng ta không thỏa-mãn những yêu-sách của Đức Chúa Trời. Nhưng khi kết án chúng ta, Christ đã chết vì tội-nhân, mang trên Ngài sự hình-phạt mà chúng ta hết thấy đáng phải chịu. Và từ đó, Đức Chúa Trời

có thể tha-thứ và xưng-nghĩa tội-nhân nào tin đến Con Ngài.

Khi tôi còn ở Bruxelles, năm 1904, tôi có nghe thuật chuyện sau đây:

Cháu trai của một vị thẩm-phán tòa tập-tụng Tô-cách-lan bị cáo về một khinh-tội, nên phải ứng-hầu trước mặt chú mình. Tòa án của thành-phố ấy chật ních, dân chúng nghĩ rằng cứ theo địa-vị của chú mình thì người trai trẻ kia, mặc dầu có tội, sẽ thoát khỏi khiển-trách. Những lời cung-khai của các nhơn-chứng xác-định một cách mau-lẹ tội-trạng của chàng trai trẻ, khiến nó phải im-lặng hoàn-toàn. Bây giờ chú xây qua phía cháu mình mà rằng: « Trai trẻ ơi, người hơn tất cả mọi kẻ khác, phải tôn-trọng luật-pháp vì lý-do địa-vị của chú mình. Thay vì như vậy, người đã phạm luật, nên ta kết án người nặng hơn hết theo như ta có quyền đó. Ấy là một phạt-vạ 5 Anh-kim.

Tòa án nín thở; về phần người trai trẻ thì dường như anh ước-ao thấy đất dưới chơn há miệng nuốt anh cho rồi. Tòa án lại trở nên rất im-lặng khi cụ già đứng dậy khỏi ghế mình, cởi áo thẩm-phán, mở túi tiền ra, và đặt 5 Anh-kim trước mặt viên lục-sự.

Xây qua phía khán-giả đang sửng-sốt, ông nói: « Đây là điều Đức Chúa Trời đã làm cho tôi. Ngài kết án hình-phạt tôi đời đời như một tội-nhân đã phạm luật Ngài. Kế, trong thân-vị của Christ, Con Ngài, Ngài đã đề sự vinh-hiến Ngài qua một bên, Ngài tự đặt mình vào chỗ tôi, và trên Thập-tự giá, Ngài đã chịu sự hình-phạt mà chính moi Ngài đã tuyên-bố. »

Tiếng đặc-thắng: « Mọi sự đã trọn » là cái biên-lai đã trả xong nợ cho tội-nhân.

Bây giờ, một cách rất đơn-sơ, bạn có muốn đề lòng tin cậy Ngài, thừa-nhận Ngài là Đấng thay-thế bạn, Chúa và Cứu-Chúa của bạn, làm cho lời của tiên-tri Ê-sai thành ra lời của bạn: « Người đã vì tội-lỗi chúng ta mà bị vết, vì sự gian-ác chúng ta mà bị thương; bởi sự sửa-phạt người chịu chúng ta được bình-an, bởi lần roi người chúng ta được lành bệnh! »

Dịch báo JOURNAL DES JEUNES

số 14, 15

D. V. M.

GIẢNG NGHĨA KINH THÁNH

THƠ CÔ - LÔ - SE

(Tiếp theo)

Mục-sư Quoc-Foc-Wo biên-triết

4. — Phao-lô thân bút vắn-an Hội-thánh (4 : 18)

« Chính tay tôi, Phao-lô viết chào-thăm anh em. Hãy nhớ đến xiềng-xích của tôi Nguyên ân-điễn ở cùng anh em. » thư-tín này là do người đại-bút ghi-chép (Rô 16 : 22) nhưng câu cuối-cùng này là do chính tay Phao-lô viết để trình-trọng vắn-an Hội-thánh, trong các thư-tín khác cũng có làm như vậy, (xem thêm I Cô 16 : 21 ; II Tê 3 : 17) duy có thư Ga-la-ti với thư Phi-lê-môn thì không có thể, bèn là do chính tay ông Phao-lô viết trọn cả (Ga 6 : 11 ; Phi 19).

Phao-lô biểu tin-đồ nhớ đến xiềng-xích của ông, nhưng ấy không có ý muốn họ đồng-tình thông-cảm sự chịu khổ của

ông ấy đâu, bèn là muốn cho họ chú-trọng đến lời khuyên-dạy của ông ấy, ý này được chứng-tỏ trong Êph. 3 : 1. Trong lúc các tin-đồ Cô-lô-se nghĩ đến thánh Phao-lô đã thân-bút vắn-an mình, thì nghĩ đến sự di-động xiềng-xích của tay hữu ông đi đi lại lại trên bức thơ, thế thì há chẳng khiến họ càng phải tôn-trọng những điều giáo-huấn quý-báu trong thư-tín sao ? Lời kết-thúc của thư này cũng giống như các thư khác : « Nguyên ân-điễn ở cùng anh em » Ấy tỏ ra họ đã nhận-thức sự phong-phú không thể hiểu thấu của Đấng Christ, hai chữ ân-điễn khiến họ hiểu ngay là « Ân-điễn của Chúa Jê-sus-Christ » vậy.

(Còn tiếp)

TIẾNG GỌI RỪNG NÚI

(Tiếp theo trang 31)

Xin các quý Hội-thánh và các nhà hảo-tâm nhận nơi đây lòng thành-thật tri-an của Đoàn Mục-sư Truyền-đạo ở hạt Cao-nguyên.

Tiện đây tôi xin phép nhắc lại các quý Hội-thánh và nhà hảo-tâm từ đây hãy gọi các số tiền ủng-hộ Đoàn Mục-sư

Truyền-đạo ở hạt Cao-nguyên về cho ông Tư-hóa Tổng-liên-hội, theo sự sắp đặt mới của ủy-ban liên-hiệp Hội-thánh Tin-lành Việt-nam chớ đừng gởi cho tôi nữa, xin hết lòng cảm ơn.

— Mục-sư Trương-văn-Tốt

BÀI HỌC SUỐT QUA KINH-THÁNH

(Tiếp theo trang 37)

Câu hỏi :

1. — Bạn đã đọc xong cả mấy thư-tín Tê-sa-lô-ni-ca I và II ; Ti-mô-thê I và II cùng thư Tit chưa ?

2. — Thử kể lại chữ chìa khóa của mỗi sách.

3. — Hãy kể lại cương-yếu của hai thư Tê-sa-lô-ni-ca.

3. — Có câu nào trong I Tê-sa-lô-ni-ca có thể làm sự an-ủi cho chúng ta trong cơn hoạn-nạn ?

5. — Trong chương thứ I của I Ti-mô-thê có lời nào mà Phao-lô cho là đáng tin nhận ?

6. — Trong bài này có câu nào rất đối làm cho bạn chú ý ?

(Còn tiếp)

Ý Đầu Xuân

MODERATO ESPRESSIVO

Nhạc và lời : NGUYỄN-CHÂU-ÂN



1. Màu thời - gian xanh tươi, hương thời - gian thơm nồng. Tuổi
2. Dù ngày nay âm - u ta không chút nao sồn : Ngày
3. Vì ngày mai tươi vui ta kiên - quyết không lùi. Thắng



thanh-xuân chan-chứa bao hy - vọng. Địa-cầu hỡi, ngày mai loài người
mai ta sẽ thấy muôn ánh dương. Địa-cầu ta ngày mai đời đời
tiền ta dẫn bước đến tương - lai. Kia ngày mới phồn vinh, kia ngày



sống thái-bình ; Ngày mai vĩnh-viễn là bình - minh. Hận thù
hưởng thái-bình ; Ngày mai, ôi hoan - lạc trường - sinh. Ngời ngời
mới xán-lạn. Ngàn năm giữa cảnh đời bình - an. Giê - sus



với chiến-tranh rồi đây không còn : Toàn thế-giới sống trong yêu-
sáng khắp nơi mùa xuân muôn đời, Mùa xuân vĩnh-viễn cho muôn
Christ Chúa ta ngự trên ngôi Ngai, Quyền-bính thống quản trên nhân



thương. Lòng ta bao vui sướng trông với tương-lai tươi sáng Lúc
người. Trào sôi trong tim ta bao nhựa sống luôn tươi mới Thúc
loại. Trời cao muôn tinh - tú dâng lời âu - ca chúc tán Thái-



muôn dân sống trong hòa - bình.
ta tranh-đấu cho loài người.
dương công-nghĩa luôn huy - hoàng.

NHÀ IN TIN-LÀNH

Hộp thơ số 329

SAIGON